

Số: 1308 /QĐ-ĐHLHN

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành các Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 405/CP ngày 10 tháng 11 năm 1979 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Pháp lý Hà Nội (nay là Trường Đại học Luật Hà Nội);

Căn cứ Quyết định số 116/QĐ-BTP ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 372/TTg ngày 24 tháng 7 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo trên đại học cho Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 06 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 06 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Theo đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Trưởng các Khoa chuyên môn và Trưởng phòng Phòng Đào tạo sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 07 (bảy) Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Luật Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, áp dụng đối với các khóa nghiên cứu sinh tuyển sinh từ năm 2026.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Đào tạo sau đại học, Trưởng các Khoa chuyên môn, Trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Trường Đại học Luật Hà Nội và các nghiên cứu sinh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để th/h);
- Bộ GD&ĐT, Bộ Tư pháp (để b/c);
- Đảng ủy (để b/c);
- Các Phó Hiệu trưởng (để chỉ đạo th/h);
- Lưu: VT, ĐTSĐH.

TU
HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
LUẬT
HÀ NỘI

Tổ Văn Hòa

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ
NGÀNH LUẬT DÂN SỰ VÀ TỔ TỤNG DÂN SỰ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1308/QĐ-ĐHLHN ngày 29 tháng 6 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

1. THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Đại học Luật Hà Nội

- Tên gọi của văn bằng:

+ Tiếng Việt:

BẰNG TIẾN SĨ

NGÀNH LUẬT DÂN SỰ VÀ TỔ TỤNG DÂN SỰ

+ Tiếng Anh:

THE DEGREE OF DOCTOR

OF CIVIL LAW AND CIVIL PROCEDURE

- Tên Chương trình đào tạo:

+ Tiếng Việt: Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật Dân sự và Tố tụng dân sự

+ Tiếng Anh: Doctoral Program in Civil Law and Civil Procedure

- Mã ngành đào tạo của CTĐT: 9380103

- Thời gian đào tạo:

+ 03 năm đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ thạc sĩ;

+ 04 năm đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ đại học, không qua đào tạo thạc sĩ.

- Phương thức đào tạo: Tín chỉ

- Hình thức đào tạo: Chính quy

- Thời điểm thiết kế hoặc điều chỉnh CTĐT: Tháng 6/2026

2. SỨ MẠNG, TẦM NHÌN, GIÁ TRỊ CỐT LÕI VÀ TRIẾT LÝ GIÁO DỤC

2.1. Sứ mạng của Trường Đại học Luật Hà Nội

Trường Đại học Luật Hà Nội có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao; nghiên cứu, chuyên gia các sản phẩm khoa học pháp lý có chất lượng cao và truyền bá tư tưởng pháp lý phục vụ sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2030 của Trường Đại học Luật Hà Nội

Trường Đại học Luật Hà Nội trở thành cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu; trường trọng điểm về đào tạo pháp luật, trung tâm nghiên cứu và truyền bá tư tưởng pháp lý

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật Dân sự và Tố tụng dân sự – Trường Đại học Luật Hà Nội

hàng đầu của Việt Nam, có vị thế trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới.

2.3. Giá trị cốt lõi: Con người - Chất lượng - Thương hiệu - Hội nhập

2.4. Triết lý giáo dục: Tạo nên những con người ham học hỏi, biết làm việc, sẵn sàng bảo vệ công lý, phục vụ nhân dân và phụng sự Tổ quốc.

3. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật Dân sự và Tố tụng dân sự hướng tới việc đào tạo những nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành có phẩm chất chính trị, đạo đức và trách nhiệm xã hội, có năng lực nghiên cứu độc lập, tư duy sáng tạo và dẫn dắt học thuật; trang bị một nền tảng tri thức chuyên sâu, tiên tiến về pháp Luật Dân sự và Tố tụng dân sự, từ đó có thể phát hiện, giải quyết các vấn đề thực tiễn và đưa ra các kết luận khoa học mang tính chuyên gia, góp phần kiến tạo tri thức mới, cung cấp các luận cứ khoa học cho việc hoạch định chính sách, pháp luật nhằm hiện thực hóa sứ mạng và tầm nhìn của Trường Đại học Luật Hà Nội trong sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

3.2. Mục tiêu cụ thể

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật Dân sự và Tố tụng dân sự hướng tới những mục tiêu cụ thể sau:

- PO1: Trang bị cho nghiên cứu sinh hệ thống kiến thức lý luận, kiến thức thực tiễn chuyên sâu, tiên tiến trong nghiên cứu về pháp luật dân sự, hôn nhân gia đình, sở hữu trí tuệ và tố tụng dân sự, kết hợp với nền tảng kiến thức liên ngành và phương pháp luật học so sánh, tạo cơ sở cho việc phát triển tư duy khoa học độc lập và phê phán.

- PO2: Phát triển cho nghiên cứu sinh năng lực nghiên cứu khoa học độc lập, thông qua việc làm chủ phương pháp luận nghiên cứu hiện đại và các kỹ năng của một nhà khoa học trong kỷ nguyên số, bao gồm khả năng khai thác, quản lý dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) một cách có trách nhiệm và đạo đức.

- PO3: Phát triển năng lực tư duy; phản biện, logic, sáng tạo và khả năng kiến tạo tri thức mới, giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra, đưa ra các kết luận khoa học mang tính chuyên gia, được thể hiện thông qua việc thực hiện một công trình luận án với các công bố kết quả nghiên cứu có đóng góp mới trong lĩnh vực pháp luật dân sự, hôn nhân gia đình, sở hữu trí tuệ và tố tụng dân sự.

- PO4: Hình thành ở nghiên cứu sinh phẩm chất, bản lĩnh và trách nhiệm xã hội của một chuyên gia đầu ngành, có tầm ảnh hưởng chuyên môn, đề cao liêm chính học thuật, có khả năng đảm nhiệm tốt các vị trí việc làm trong các môi trường đòi hỏi trình độ chuyên môn cao về pháp luật dân sự, hôn nhân gia đình, sở hữu trí tuệ và tố tụng dân sự, sẵn sàng đóng góp trí tuệ vào sự phát triển của nền khoa học pháp lý và phụng sự Tổ quốc.

3.3. Ma trận tương thích của Mục tiêu đào tạo với Sứ mạng, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi và Triết lý giáo dục của Trường

Mục tiêu CTĐT	Sứ mạng	Tầm nhìn	Giá trị cốt lõi	Triết lý giáo dục
Các mục tiêu cụ thể của chương trình đào tạo	Trường Đại học Luật Hà Nội có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao; nghiên cứu, chuyển giao các sản phẩm khoa học pháp lý có chất lượng cao và truyền bá tư tưởng pháp lý phục vụ sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.	Trường Đại học Luật Hà Nội trở thành cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu; trường trọng điểm về đào tạo pháp luật, trung tâm nghiên cứu và truyền bá tư tưởng pháp lý hàng đầu của Việt Nam, có vị thế trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới.	Con người - Chất lượng - Thương hiệu - Hội nhập	Tạo nên những con người ham học hỏi, biết làm việc, sẵn sàng bảo vệ công lý, phục vụ nhân dân và phụng sự Tổ quốc.
Mục tiêu PO1: PO1: Trang bị cho nghiên cứu sinh hệ thống kiến thức lý luận, kiến thức thực tiễn chuyên sâu, tiên tiến trong nghiên cứu về pháp luật dân sự, hôn nhân gia đình, sở hữu trí tuệ và tổ tụng dân sự, kết hợp với nền tảng kiến thức liên ngành và phương pháp luật học so sánh, tạo cơ sở cho	Nghiên cứu sinh được trang bị hệ thống kiến thức lý luận, thực tiễn chuyên sâu, tiên tiến trong nghiên cứu về pháp luật dân sự, hôn nhân gia đình, sở hữu trí tuệ và tổ tụng dân sự chính là nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao . Đây là nền tảng để hình thành đội ngũ có năng lực nghiên cứu,	Nghiên cứu sinh được trang bị kiến thức lý luận, thực tiễn chuyên sâu, tiên tiến trong nghiên cứu về pháp luật dân sự, hôn nhân gia đình, sở hữu trí tuệ và tổ tụng dân sự có khả năng tham gia nghiên cứu pháp luật dân sự, hôn nhân gia đình, sở hữu trí tuệ và tổ tụng dân sự ở	Đào tạo nghiên cứu sinh có kiến thức lý luận, thực tiễn chuyên sâu, tiên tiến trong nghiên cứu về pháp luật dân sự, hôn nhân gia đình, sở hữu trí tuệ và tổ tụng dân sự và kiến thức liên ngành,	Nghiên cứu sinh được trang bị hệ thống kiến thức lý luận, thực tiễn chuyên sâu, tiên tiến là những con người ham học hỏi, biết làm việc có tư duy khoa học độc lập và phê phán để sẵn sàng

<p>việc phát triển tư duy khoa học độc lập và phê phán.</p>	<p>chuyên giao các sản phẩm khoa học pháp lý có chất lượng cao, đồng thời góp phần truyền bá tư tưởng pháp lý phục vụ xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.</p>	<p>trình độ cao, qua đó hiện thực hóa tầm nhìn phát triển Trường Đại học Luật Hà Nội thành cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu, Trường trọng điểm về đào tạo pháp luật, trung tâm nghiên cứu, truyền bá tư tưởng pháp lý hàng đầu của Việt Nam, nâng cao vị thế học thuật của Trường trong khu vực và trên thế giới</p>	<p>có khả năng phát triển tư duy khoa học độc lập và phê phán góp phần tạo nên chất lượng đào tạo, thương hiệu của Trường trong lĩnh vực pháp luật và đáp ứng yêu cầu hội nhập</p>	<p>bảo vệ công lý, phục vụ nhân dân và phụng sự Tổ quốc</p>
<p>Mục tiêu PO2: Phát triển cho nghiên cứu sinh năng lực nghiên cứu khoa học độc lập, thông qua việc làm chủ phương pháp luận nghiên cứu hiện đại và các kỹ năng của một nhà khoa học trong kỷ nguyên số, bao gồm khả năng khai thác, quản lý dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) một cách</p>	<p>Nghiên cứu sinh với năng lực nghiên cứu khoa học độc lập, thông qua việc làm chủ phương pháp luận nghiên cứu hiện đại và các kỹ năng của một nhà khoa học trong kỷ nguyên số là nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao để nghiên cứu, truyền bá và phát triển khoa học pháp luật dân sự, hôn nhân gia đình,</p>	<p>Nghiên cứu sinh biết tìm kiếm, khai thác, quản lý dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) một cách có trách nhiệm để nghiên cứu, tiếp thu thành tựu khoa học pháp lý trên thế giới, đáp ứng yêu cầu phát triển Trường theo định hướng nghiên cứu, trở thành cơ sở đào tạo</p>	<p>Nghiên cứu sinh có kiến thức pháp luật dân sự, hôn nhân gia đình, sở hữu trí tuệ và tố tụng dân sự, kỹ năng khai thác, quản lý dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) một cách có trách nhiệm và đạo đức, đáp ứng giá</p>	<p>Nghiên cứu sinh với năng lực nghiên cứu khoa học độc lập là những con người ham học hỏi, biết làm việc, có năng lực và các kỹ năng của một nhà khoa học trong kỷ nguyên số để sẵn sàng bảo vệ công</p>

có trách nhiệm và đạo đức.	sở hữu trí tuệ và tổ tụng dân sự chất lượng cao và hội nhập quốc tế	luật hàng đầu của Việt Nam, có vị thế trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới.	trị cốt lõi về con người có chất lượng cao, thương hiệu và hội nhập.	lý, phục vụ nhân dân và phụng sự Tổ quốc
<p>Mục tiêu PO3:</p> <p>Phát triển năng lực tư duy phản biện, logic, sáng tạo và khả năng kiến tạo tri thức mới, giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra, đưa ra các kết luận khoa học mang tính chuyên gia, được thể hiện thông qua việc thực hiện một công trình luận án với các công bố kết quả nghiên cứu có đóng góp mới trong lĩnh vực pháp luật dân sự, hôn nhân gia đình, sở hữu trí tuệ và tổ tụng dân sự.</p>	<p>Nghiên cứu sinh với năng lực tư duy phản biện, logic, sáng tạo; năng lực chuyên sâu về pháp luật dân sự, hôn nhân gia đình, sở hữu trí tuệ và tổ tụng dân sự, kiến tạo tri thức mới, chuyên gia, truyền bá học thuật, ứng dụng giải quyết các vấn đề pháp lý về dân sự, hôn nhân gia đình, sở hữu trí tuệ và tổ tụng dân sự phát sinh trong thực tiễn, trực tiếp góp phần phát triển nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao, phục vụ xây dựng Nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế.</p>	<p>Nghiên cứu sinh với năng lực tư duy sáng tạo và khả năng kiến tạo tri thức mới có khả năng tham gia nghiên cứu pháp luật dân sự, hôn nhân gia đình, sở hữu trí tuệ và tổ tụng dân sự ở trình độ cao, qua đó hiện thực hóa tầm nhìn phát triển Trường Đại học Luật Hà Nội thành cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu, Trường trọng điểm về đào tạo pháp luật, trung tâm nghiên cứu, truyền bá tư tưởng pháp lý hàng đầu của Việt Nam, nâng cao vị thế học thuật của Trường trong khu vực và trên thế giới</p>	<p>Nghiên cứu sinh với khả năng kiến tạo tri thức mới, giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra thuộc các lĩnh vực pháp luật dân sự, hôn nhân gia đình, sở hữu trí tuệ và tổ tụng dân sự, góp phần phát triển nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao, tạo dựng thương hiệu trong quá trình hội nhập</p>	<p>Nghiên cứu sinh với năng lực tư duy phản biện, logic, sáng tạo; năng lực nghiên cứu chuyên sâu là những con người ham học hỏi, biết làm việc, có khả năng giải quyết các vấn đề lý luận, thực tiễn đặt ra và đưa ra các kết luận khoa học mang tính chuyên gia, sẵn sàng bảo vệ công lý, phục vụ nhân dân và phụng sự Tổ quốc</p>

<p>Mục tiêu PO4:</p> <p>Hình thành ở nghiên cứu sinh phẩm chất, bản lĩnh và trách nhiệm xã hội của một chuyên gia đầu ngành, có tầm ảnh hưởng chuyên môn, đề cao liêm chính học thuật, có khả năng đảm nhiệm tốt các vị trí việc làm trong các môi trường đòi hỏi trình độ chuyên môn cao về pháp luật dân sự, hôn nhân gia đình, sở hữu trí tuệ và tố tụng dân sự, sẵn sàng đóng góp trí tuệ vào sự phát triển của nền khoa học pháp lý và phụng sự Tổ quốc.</p>	<p>Phẩm chất đạo đức, bản lĩnh, trách nhiệm xã hội của một chuyên gia đầu ngành, có tầm ảnh hưởng chuyên môn, đáp ứng sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ cho quá trình phát triển và hội nhập quốc tế của đất nước.</p>	<p>Phẩm chất của một chuyên gia đầu ngành, có tầm ảnh hưởng chuyên môn có khả năng nghiên cứu độc lập có thể tiếp thu thành tựu khoa học pháp lý trong lĩnh vực luật tư trên thế giới, đáp ứng yêu cầu phát triển Trường theo định hướng nghiên cứu, trở thành cơ sở đào tạo luật hàng đầu của Việt Nam, có vị thế trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới.</p>	<p>Phẩm chất đạo đức, bản lĩnh, trách nhiệm xã hội và năng lực của một chuyên gia đầu ngành, đáp ứng giá trị cốt lõi về con người, chất lượng, thương hiệu và hội nhập.</p>	<p>Phẩm chất đạo đức, bản lĩnh, trách nhiệm xã hội và năng lực của một chuyên gia đầu ngành, đáp ứng tạo nên những con người sẵn sàng bảo vệ công lý, phục vụ nhân dân và phụng sự Tổ quốc.</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

3.4. Ma trận tương thích của Mục tiêu đào tạo với Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 8)

Mục tiêu chương trình đào tạo	Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 8)		
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ & trách nhiệm
<p>Các mục tiêu cụ thể của CTĐT</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu của một lĩnh vực khoa học; - Kiến thức cốt lõi, nền tảng thuộc lĩnh 	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới. - Đưa ra các ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh

Mục tiêu chương trình đào tạo	Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 8)		
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ & trách nhiệm
	<p>vực của chuyên ngành đào tạo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức về tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mới. - Kiến thức về quản trị tổ chức. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn. - Kỹ năng suy luận, phân tích các vấn đề khoa học và đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo, độc đáo. - Kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển. - Tham gia thảo luận trong nước và quốc tế thuộc ngành hoặc lĩnh vực nghiên cứu và phổ biến các kết quả nghiên cứu. 	<p>phức tạp và khác nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thích ứng, tự định hướng và dẫn dắt những người khác. - Phán quyết, ra quyết định mang tính chuyên gia. - Quản lý nghiên cứu và có trách nhiệm cao trong việc học tập để phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới và quá trình mới.
<p>Mục tiêu PO1: Trang bị cho nghiên cứu sinh hệ thống kiến thức lý luận, kiến thức thực tiễn chuyên sâu, tiên tiến trong nghiên cứu về pháp luật dân sự, hôn nhân gia đình, sở hữu trí tuệ và tổ tụng dân sự, kết hợp với nền tảng kiến thức liên ngành và phương pháp luật học so sánh, tạo cơ sở cho việc</p>	<p>- Kiến thức lý luận, thực tiễn tiên tiến, chuyên sâu trong nghiên cứu về pháp luật dân sự, hôn nhân gia đình, sở hữu trí tuệ và tổ tụng dân sự mà nghiên cứu sinh được trang bị đáp ứng yêu cầu kiến thức tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu của lĩnh vực khoa học về luật tư, đồng thời bảo đảm kiến thức cốt lõi, nền tảng thuộc lĩnh vực của</p>	<p>- Kiến thức lý luận, kiến thức thực tiễn chuyên sâu, tiên tiến trong nghiên cứu về pháp luật dân sự, hôn nhân gia đình, sở hữu trí tuệ và tổ tụng dân sự, phương pháp luật học so sánh với nền tảng liên ngành giúp nghiên cứu sinh làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển, góp phần hỗ trợ cho nghiên cứu sinh trong suy luận,</p>	<p>- Kiến thức lý luận, thực tiễn chuyên sâu, tiên tiến trong nghiên cứu về pháp luật dân sự, hôn nhân gia đình, sở hữu trí tuệ và tổ tụng dân sự kết hợp với nền tảng kiến thức liên ngành và phương pháp luật học so sánh, mà nghiên cứu sinh được trang bị đáp ứng yêu cầu có khả năng nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới, thích ứng trong công việc, tự</p>

Mục tiêu chương trình đào tạo	Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 8)		
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ & trách nhiệm
phát triển tư duy khoa học độc lập và phê phán.	<p>chuyên ngành Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự.</p> <p>- Kiến thức liên ngành và phương pháp luật học so sánh mà nghiên cứu sinh được trang bị tạo cơ sở để nghiên cứu sinh tự chủ trong tổ chức nghiên cứu khoa học, tiếp thu hợp lý thành tựu khoa học pháp lý về dân sự, hôn nhân gia đình, sở hữu trí tuệ và tổ tụng dân sự trên thế giới cho Việt Nam. Do đó, phù hợp với yêu cầu về kiến thức tổ chức nghiên cứu khoa học, phát triển tri thức mới và kiến thức về quản trị tổ chức trong bối cảnh hội nhập quốc tế.</p>	<p>phân tích các vấn đề khoa học trong lĩnh vực pháp luật dân sự, hôn nhân gia đình, sở hữu trí tuệ và tổ tụng dân sự và đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo, độc đáo</p> <p>- Kiến thức lý luận, thực tiễn chuyên sâu, tiên tiến trong nghiên cứu về pháp luật dân sự, hôn nhân gia đình, sở hữu trí tuệ và tổ tụng dân sự, kết hợp với nền tảng kiến thức liên ngành giúp nghiên cứu sinh có kỹ năng tổng hợp, chủ động làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn trong lĩnh vực pháp luật dân sự, hôn nhân gia đình, sở hữu trí tuệ và tổ tụng dân sự cũng như kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn</p> <p>- Kiến thức lý luận, thực tiễn chuyên sâu, tiên tiến về pháp luật dân sự, hôn nhân gia đình, sở hữu trí tuệ và tổ tụng dân sự tạo nền tảng để nghiên cứu</p>	<p>định hướng và dẫn dắt người khác trong lĩnh vực pháp luật dân sự, hôn nhân gia đình, sở hữu trí tuệ và tổ tụng dân sự.</p> <p>- Kiến thức lý luận, thực tiễn chuyên sâu, tiên tiến trong nghiên cứu về pháp luật dân sự, hôn nhân gia đình, sở hữu trí tuệ và tổ tụng dân sự mà nghiên cứu sinh được trang bị đáp ứng yêu cầu có khả năng đưa ra các ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh phức tạp và khác nhau; đồng thời có khả năng phán quyết, ra quyết định mang tính chuyên gia.</p> <p>- Kiến thức liên ngành và phương pháp luật học so sánh mà nghiên cứu sinh được trang bị đáp ứng yêu cầu có khả năng quản lý nghiên cứu và có trách nhiệm cao trong việc học tập để phát triển tri thức chuyên</p>

Mục tiêu chương trình đào tạo	Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 8)		
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ & trách nhiệm
		sinh tham gia các thảo luận khoa học trong nước và quốc tế, trình bày, trao đổi và phổ biến kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực pháp luật dân sự, hôn nhân gia đình, sở hữu trí tuệ và tổ tụng dân sự.	nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới và quá trình mới.
Mục tiêu PO2: Phát triển cho nghiên cứu sinh năng lực nghiên cứu khoa học độc lập, thông qua việc làm chủ phương pháp luận nghiên cứu hiện đại và các kỹ năng của một nhà khoa học trong kỷ nguyên số, bao gồm khả năng khai thác, quản lý dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) một cách có trách nhiệm và đạo đức.	<ul style="list-style-type: none"> - Năng lực nghiên cứu khoa học độc lập giúp nghiên cứu sinh nắm được các kiến thức cốt lõi, nền tảng, kiến thức tiên tiến và chuyên sâu trong lĩnh vực pháp luật dân sự, hôn nhân gia đình, sở hữu trí tuệ và tổ tụng dân sự; - Phương pháp luận nghiên cứu hiện đại và các kỹ năng của một nhà khoa học trong kỷ nguyên số giúp nghiên cứu sinh có khả năng tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển các lý thuyết, giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh trong lĩnh vực pháp luật dân sự, hôn nhân 	<ul style="list-style-type: none"> - Các kỹ năng được trang bị cho nghiên cứu sinh để có thể nghiên cứu khoa học độc lập đáp ứng yêu cầu có kỹ năng làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển; kỹ năng tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn; kỹ năng suy luận, phân tích các vấn đề khoa học và đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo, độc đáo trong lĩnh vực pháp luật dân sự, hôn nhân gia đình, sở hữu trí tuệ và tổ tụng dân sự; - Các kỹ năng được trang bị cho nghiên cứu sinh để có thể 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu sinh có năng lực nghiên cứu khoa học độc lập đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới, thích ứng, tự định hướng và dẫn dắt những người khác. - Nghiên cứu sinh có năng lực nghiên cứu độc lập, làm chủ phương pháp luận nghiên cứu hiện đại và các kỹ năng của một nhà khoa học trong kỷ nguyên số đáp ứng yêu cầu phán quyết, ra quyết định mang tính chuyên gia, phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới và quá trình

Mục tiêu chương trình đào tạo	Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 8)		
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ & trách nhiệm
	<p>gia đình, sở hữu trí tuệ và tổ tụng dân sự;</p> <p>- Kỹ năng của nhà khoa học trong kỹ nguyên số, bao gồm khai thác, quản lý dữ liệu và ứng dụng AI có trách nhiệm, phù hợp với yêu cầu về kiến thức tổ chức nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ mới và quản trị tổ chức hoạt động nghiên cứu trong môi trường học thuật hiện đại</p>	<p>nghiên cứu khoa học độc lập đáp ứng yêu cầu có kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực pháp luật dân sự, hôn nhân gia đình, sở hữu trí tuệ và tổ tụng dân sự. Bên cạnh đó, việc ứng dụng AI có trách nhiệm và đạo đức còn góp phần bảo đảm năng lực quản lý, điều hành hoạt động nghiên cứu trong bối cảnh chuyển đổi số.</p>	<p>mới trong lĩnh vực pháp luật dân sự, hôn nhân gia đình, sở hữu trí tuệ và tổ tụng dân sự;</p> <p>- Việc đề cao trách nhiệm và đạo đức trong nghiên cứu cũng bảo đảm nghiên cứu sinh có trách nhiệm cao trong phát triển tri thức chuyên nghiệp, sử dụng công nghệ mới một cách phù hợp và đóng góp vào môi trường học thuật liên chính.</p>
<p>Mục tiêu PO3:</p> <p>Phát triển năng lực tư duy, phản biện, logic, sáng tạo và khả năng kiến tạo tri thức mới, giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra, đưa ra các kết luận khoa học mang tính chuyên gia, được thể hiện thông qua việc thực hiện một công trình luận án với các công bố</p>	<p>- Năng lực tư duy sáng tạo, khả năng kiến tạo tri thức mới, khả năng giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh và đưa ra các kết luận khoa học mang tính chuyên gia giúp nghiên cứu sinh nắm được kiến thức tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu trong lĩnh vực pháp luật dân sự, hôn nhân gia đình, sở hữu trí tuệ và tổ tụng dân sự.</p>	<p>- Các kỹ năng được trang bị cho nghiên cứu sinh để có thể kiến tạo tri thức mới, giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh và đưa ra các kết luận khoa học mang tính chuyên gia đáp ứng yêu cầu có kỹ năng tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn, kỹ năng suy luận, phân tích các vấn đề khoa học và đưa ra những hướng xử lý một</p>	<p>- Nghiên cứu sinh có năng lực tư duy sáng tạo và khả năng kiến tạo tri thức mới đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới, đưa ra ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh phức tạp và khác nhau, phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới và quá trình mới</p>

Mục tiêu chương trình đào tạo	Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 8)		
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ & trách nhiệm
kết quả nghiên cứu có đóng góp mới trong lĩnh vực pháp luật dân sự, hôn nhân gia đình, sở hữu trí tuệ và tố tụng dân sự.	- Việc thực hiện một công trình luận án với các công bố kết quả nghiên cứu có đóng góp mới trong lĩnh vực pháp luật dân sự, hôn nhân gia đình, sở hữu trí tuệ và tố tụng dân sự đòi hỏi nghiên cứu sinh phải có kiến thức về tổ chức nghiên cứu khoa học, kiến thức cốt lõi, nền tảng và chuyên sâu trong lĩnh vực pháp luật dân sự, hôn nhân gia đình, sở hữu trí tuệ và tố tụng dân sự.	cách sáng tạo, độc đáo - Các kỹ năng được trang bị cho nghiên cứu sinh để có thể thực hiện một công trình luận án với các công bố kết quả nghiên cứu có đóng góp mới trong lĩnh vực pháp luật dân sự, hôn nhân gia đình, sở hữu trí tuệ và tố tụng dân sự đáp ứng yêu cầu có kỹ năng suy luận, phân tích các vấn đề khoa học, làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển	- Nghiên cứu sinh có năng lực và tư duy giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh và đưa ra các kết luận khoa học mang tính chuyên gia đáp ứng yêu cầu đưa ra các ý tưởng, phán quyết, quyết định mang tính chuyên gia, thích ứng, tự định hướng và dẫn dắt những người khác - Nghiên cứu sinh có năng lực tư duy sáng tạo và khả năng kiến tạo tri thức mới, giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh và đưa ra các kết luận khoa học mang tính chuyên gia, đáp ứng yêu cầu thích ứng, tự định hướng và dẫn dắt những người khác.
Mục tiêu PO4: Hình thành ở nghiên cứu sinh phẩm chất, bản lĩnh và trách nhiệm xã hội của một chuyên gia đầu ngành, có tầm ảnh hưởng	Việc hình thành ở nghiên cứu sinh năng lực chuyên môn có tầm ảnh hưởng, khả năng đảm nhiệm tốt các vị trí việc làm trong các môi trường đòi hỏi nghiên cứu sinh có kiến thức	Việc hình thành ở nghiên cứu sinh năng lực chuyên môn có tầm ảnh hưởng, có khả năng đảm nhiệm tốt các vị trí việc làm trong các môi trường yêu cầu trình độ chuyên môn cao đòi	Việc hình thành ở nghiên cứu sinh phẩm chất, bản lĩnh, trách nhiệm xã hội của một chuyên gia đầu ngành, có tầm ảnh hưởng chuyên môn, đề cao liêm chính học thuật. Đây

Mục tiêu chương trình đào tạo	Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 8)		
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ & trách nhiệm
chuyên môn, đề cao liêm chính học thuật, có khả năng đảm nhiệm tốt các vị trí việc làm trong các môi trường đòi hỏi trình độ chuyên môn cao về pháp luật dân sự, hôn nhân gia đình, sở hữu trí tuệ và tổ tụng dân sự, sẵn sàng đóng góp trí tuệ vào sự phát triển của nền khoa học pháp lý và phụng sự Tổ quốc.	<p>tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu trong lĩnh vực pháp luật dân sự, hôn nhân gia đình, sở hữu trí tuệ và tổ tụng dân sự.</p> <p>- Nội dung về trách nhiệm xã hội, liêm chính học thuật, đóng góp cho khoa học pháp lý và phụng sự Tổ quốc cũng phù hợp với yêu cầu về kiến thức quản trị tổ chức, quản trị hoạt động chuyên môn và nhận thức về vai trò xã hội của chuyên gia trong môi trường học thuật, nghề nghiệp và quản lý.</p>	<p>hỏi nghiên cứu sinh có kỹ năng làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển, kỹ năng làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn, kỹ năng tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn, suy luận, phân tích các vấn đề khoa học và đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo, độc đáo.</p> <p>- Vai trò chuyên gia đầu ngành đòi hỏi nghiên cứu sinh có kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển, kỹ năng tham gia thảo luận trong nước, quốc tế và phổ biến kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực pháp luật dân sự, hôn nhân gia đình, sở hữu trí tuệ và tổ tụng dân sự.</p>	<p>là những biểu hiện rõ của khả năng tự định hướng, dẫn dắt người khác, phán quyết và ra quyết định mang tính chuyên gia</p> <p>- Việc sẵn sàng đóng góp trí tuệ vào sự phát triển của nền khoa học pháp lý và phụng sự Tổ quốc cũng thể hiện trách nhiệm cao trong học tập, nghiên cứu, phát triển tri thức chuyên nghiệp, sáng tạo ý tưởng mới và tham gia giải quyết các vấn đề phức tạp của thực tiễn pháp luật dân sự, hôn nhân gia đình, sở hữu trí tuệ và tổ tụng dân sự.</p>

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

4.1. Nội dung chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật Dân sự và Tố tụng dân sự, nghiên cứu sinh có các kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm sau đây:

*** Về Kiến thức (Knowledge)**

- **PLO1: Phân tích và luận giải chuyên sâu, toàn diện các kiến thức cốt lõi, nền tảng** của khoa học Luật Dân sự và Tố tụng dân sự, bao gồm các học thuyết, lý thuyết, nguyên tắc và hệ thống quy phạm pháp Luật Dân sự và Tố tụng dân sự trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- **PLO2: Đánh giá và vận dụng kiến thức tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu** của lĩnh vực Luật Dân sự và Tố tụng dân sự để phân tích, lý giải các vấn đề pháp lý phức tạp; **hiểu rõ** bản chất, xu hướng phát triển của các quan hệ thuộc luật tư trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- **PLO3: Vận dụng kiến thức về tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sáng tạo tri thức mới** trong lĩnh vực Luật Dân sự và Tố tụng dân sự; đề xuất các luận cứ khoa học, các giải pháp pháp lý và kiến nghị hoàn thiện pháp luật, chính sách và mô hình **quản trị tổ chức** phù hợp trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

*** Về Kỹ năng (Skills)**

- **PLO4: Thiết kế, triển khai** và hoàn thành một dự án nghiên cứu khoa học độc lập ở trình độ tiến sĩ (luận án tiến sĩ), trong đó **làm chủ** các lý thuyết khoa học, phương pháp và công cụ nghiên cứu phù hợp; **tạo ra** kết quả nghiên cứu có **tính mới**, có đóng góp đáng kể cho tri thức khoa học hoặc giải quyết được vấn đề lý luận, thực tiễn quan trọng về pháp Luật Dân sự và Tố tụng dân sự.

- **PLO5: Vận dụng thành thạo** các kỹ năng tổng hợp, tư duy phản biện, tư duy logic, suy luận, lập luận và phân tích pháp lý để phát hiện, đánh giá và xử lý các vấn đề khoa học phức tạp trong lĩnh vực Luật Dân sự và Tố tụng dân sự; **tạo ra** được các công trình khoa học (báo cáo hội nghị, bài báo, chương sách chuyên khảo...) có giá trị học thuật, đáp ứng tiêu chuẩn công bố trên các tạp chí chuyên ngành, hoặc bởi các nhà xuất bản uy tín.

- **PLO6: Vận dụng** các kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển; trình bày, thảo luận và bảo vệ một cách thuyết phục các luận điểm, phương pháp và kết quả nghiên cứu trước cộng đồng học thuật trong nước và quốc tế; phổ biến các kết quả nghiên cứu; sử dụng ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- **PLO7: Ứng dụng thành thạo** các công cụ kỹ thuật số tiên tiến để khai thác cơ sở dữ liệu pháp lý trong nước và quốc tế, quản lý dữ liệu nghiên cứu, trích dẫn học liệu và hỗ trợ phân tích pháp lý; sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) một cách có đạo đức, trách nhiệm, phù hợp với yêu cầu liên chính học thuật nhằm nâng cao chất lượng nghiên cứu.

*** Về mức độ tự chủ và trách nhiệm (Autonomy and Responsibility)**

- **PLO8: Thể hiện** năng lực tự chủ học thuật trong việc hình thành ý tưởng nghiên cứu, **sáng tạo tri thức mới** và đưa ra các kết luận, khuyến nghị khoa học mang tính chuyên gia phục vụ hoạch định, thực thi chính sách, hoàn thiện pháp luật, hoàn thiện thể chế và bảo vệ công lý

- **PLO9: Tuân thủ và bảo vệ** các chuẩn mực về liêm chính học thuật, đạo đức nghiên cứu và trách nhiệm khoa học, chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, minh bạch và đóng góp khoa học của công trình nghiên cứu trong lĩnh vực Luật Dân sự và Tố tụng dân sự.

- **PLO10: Chủ động** tự định hướng, **thích ứng** và **phát triển** năng lực nghiên cứu trong môi trường học thuật có sự thay đổi; tổ chức, **quản lý và dẫn dắt** được hoạt động nghiên cứu hoặc nhóm nghiên cứu trong lĩnh vực Luật Dân sự và Tố tụng dân sự với tinh thần trách nhiệm cao và thái độ học thuật chuyên nghiệp.

- **PLO11: Vận dụng** tri thức chuyên môn và năng lực nghiên cứu độc lập để giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến Luật Dân sự và Tố tụng dân sự, thúc đẩy các giá trị của nhà nước pháp quyền, bảo vệ công lý và phụng sự Tổ quốc.

4.2. Ma trận đáp ứng mục tiêu của các chuẩn đầu ra

CHUẨN ĐẦU RA	Mục tiêu PO1	Mục tiêu PO2	Mục tiêu PO3	Mục tiêu PO4
* Kiến thức:				
PLO1: Phân tích và luận giải chuyên sâu, toàn diện các kiến thức cốt lõi, nền tảng của khoa học Luật Dân sự và Tố tụng dân sự, bao gồm các học thuyết, lý thuyết, nguyên tắc và hệ thống quy phạm pháp Luật Dân sự và Tố tụng dân sự trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp lần thứ tư.	X			
PLO2: Đánh giá và vận dụng kiến thức tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu của lĩnh vực Luật Dân sự và Tố tụng dân sự để phân tích, lý giải các vấn đề pháp lý phức tạp; hiểu rõ bản chất, xu hướng phát triển của các quan hệ thuộc luật tư trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp lần thứ tư.	X		X	
PLO3: Vận dụng kiến thức về tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sáng tạo tri thức mới trong lĩnh vực Luật Dân sự và Tố tụng dân sự; đề xuất các luận cứ khoa học, các giải pháp pháp lý và kiến nghị hoàn thiện	X	X	X	

pháp luật, chính sách và mô hình quản trị tổ chức phù hợp trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp lần thứ tư.				
* Kỹ năng:				
PLO4: Thiết kế, triển khai và hoàn thành một dự án nghiên cứu khoa học độc lập ở trình độ tiến sĩ (luận án tiến sĩ), trong đó làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp và công cụ nghiên cứu phù hợp; tạo ra kết quả nghiên cứu có tính mới, có đóng góp đáng kể cho tri thức khoa học hoặc giải quyết được vấn đề lý luận, thực tiễn quan trọng về pháp Luật Dân sự và Tố tụng dân sự.	X	X	X	
PLO5: Vận dụng thành thạo các kỹ năng tổng hợp, tư duy phản biện, tư duy logic, suy luận, lập luận và phân tích pháp lý để phát hiện, đánh giá và xử lý các vấn đề khoa học phức tạp trong lĩnh vực Luật Dân sự và Tố tụng dân sự; tạo ra được các công trình khoa học (báo cáo hội nghị, bài báo, chương sách chuyên khảo...) có giá trị học thuật, đáp ứng tiêu chuẩn công bố trên các tạp chí chuyên ngành, hoặc bởi các nhà xuất bản uy tín.	X	X	X	
PLO6: Vận dụng các kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển; trình bày, thảo luận và bảo vệ một cách thuyết phục các luận điểm, phương pháp và kết quả nghiên cứu trước cộng đồng học thuật trong nước và quốc tế; phổ biến các kết quả nghiên cứu; sử dụng ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.		X	X	X
PLO7: Ứng dụng thành thạo các công cụ kỹ thuật số tiên tiến để khai thác cơ sở dữ liệu pháp lý trong nước và quốc tế, quản lý dữ liệu nghiên cứu, trích dẫn học liệu và hỗ trợ phân tích pháp lý; sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) một cách có đạo đức, trách nhiệm, phù hợp với yêu		X	X	

cầu liên chính học thuật nhằm nâng cao chất lượng nghiên cứu.				
* Mức độ tự chủ và trách nhiệm				
PLO8: Thể hiện năng lực tự chủ học thuật trong việc hình thành ý tưởng nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới và đưa ra các kết luận, khuyến nghị khoa học mang tính chuyên gia phục vụ hoạch định, thực thi chính sách, hoàn thiện pháp luật, hoàn thiện thể chế và bảo vệ công lý			X	X
PLO9: Tuân thủ và bảo vệ các chuẩn mực về liên chính học thuật, đạo đức nghiên cứu và trách nhiệm khoa học, chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, minh bạch và đóng góp khoa học của công trình nghiên cứu trong lĩnh vực Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự		X		X
PLO10: Chủ động tự định hướng, thích ứng và phát triển năng lực nghiên cứu trong môi trường học thuật có sự thay đổi; tổ chức, quản lý và dẫn dắt được hoạt động nghiên cứu hoặc nhóm nghiên cứu trong lĩnh vực Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự với tinh thần trách nhiệm cao và thái độ học thuật chuyên nghiệp.		X	X	X
PLO11: Vận dụng tri thức chuyên môn và năng lực nghiên cứu độc lập để giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự, thúc đẩy các giá trị của nhà nước pháp quyền, bảo vệ công lý và phụng sự Tổ quốc.	X		X	X

4.3. Vị trí việc làm sau tốt nghiệp

Người học tốt nghiệp Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự có thể đảm nhiệm được các vị trí việc làm ở trình độ cao với tư cách nghiên cứu viên, giảng viên đại học, chuyên gia thuộc các nhóm công việc: giảng dạy, nghiên cứu pháp luật tư; xây dựng chính sách, pháp luật và thực thi pháp luật; tư vấn pháp luật, trong đó:

- Giảng viên giảng dạy, chuyên gia nghiên cứu về pháp luật, đặc biệt về pháp luật tư, chuyên sâu về pháp luật dân sự, hôn nhân gia đình, sở hữu trí tuệ, tổ tụng dân sự và thi hành án dân sự tại các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu và các cơ quan, tổ chức khác; Chuyên gia/Chủ

trì các dự án, đề án, chương trình nghiên cứu các cấp trong và ngoài nước về pháp Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự;

- Chuyên gia tham mưu, tư vấn xây dựng chính sách, pháp luật và thực thi pháp Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự tại các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp: cơ quan đại diện (Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp), cơ quan hành pháp (Chính phủ, các Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp) và cơ quan tư pháp (Toà án, Viện kiểm sát, Cơ quan thi hành án và các cơ quan tư pháp khác);

- Chuyên gia hành nghề trong lĩnh vực pháp Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự tại các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp, thẩm phán, kiểm sát viên; Chuyên gia tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, bảo vệ quyền lợi cho khách hàng trong nước và nước ngoài trong lĩnh vực pháp Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự tại các công ty luật, văn phòng luật sư, văn phòng công chứng, thi hành án dân sự, trung tâm trọng tài thương mại, doanh nghiệp;

- Chuyên gia pháp lý tại các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội; tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp và các vị trí việc làm khác thuộc lĩnh vực luật tư.

4.4. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự có thể tiếp tục theo học các chương trình đào tạo sau tiến sĩ (postdoctoral), tham gia các chương trình nghiên cứu chuyên sâu tại các cơ sở đào tạo và viện nghiên cứu trong nước và quốc tế; đồng thời có khả năng tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, mở rộng hướng nghiên cứu và phát triển năng lực học thuật ở mức cao hơn.

5. CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, TÀI LIỆU, CHUẨN MÀ TRƯỜNG THAM KHẢO

** Các văn bản pháp luật hiện hành của Việt Nam về chương trình đào tạo, quy chế đào tạo, khung trình độ quốc gia Việt Nam, xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo...*

- Luật Giáo dục đại học năm 2025.

- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

- Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo.

- Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Tiến sĩ.

** Tham khảo, đối sánh về cấu trúc chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra và một số học phần phù hợp trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự hoặc khối ngành pháp luật của các cơ sở đào tạo luật trong nước: Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội¹; Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh²; trong đó, có tham*

¹ <https://law.vnu.edu.vn/chuong-trinh-dao-cao-trinh-do-tien-si-chuyen-nganh-luat-dan-su-to-tung-dan-su/>

² <https://sdh.hcmulaw.edu.vn/storage/ctrinh-cao-cao/20240504-qd-365qd-dhl-ve-viec-ban-hanh-chuong-trinh-cao-cao-thac-si-0001-1.pdf>

khảo về cấu trúc, chuẩn đầu ra; kiến thức cơ sở và chuyên ngành; chuyên đề tiến sĩ; tỷ lệ tín chỉ cần tích lũy giữa các khối kiến thức; nghiên cứu khoa học và luận án; tỷ lệ tín chỉ học phần bắt buộc và tự chọn.

* *Tham khảo, đối sánh về cấu trúc chương trình đào tạo và một số học phần phù hợp trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự hoặc khối ngành pháp luật của các cơ sở đào tạo luật nước ngoài (tham khảo về mục tiêu, vị trí việc làm; cấu trúc, số lượng tín chỉ cần tích lũy trong chương trình đào tạo; tỷ lệ tín chỉ giữa các khối học phần cần đào tạo (bắt buộc và tự chọn); sản phẩm khoa học và luận án):*

- Đại học Rennes 2³; Đại học Paris Dauphine, Pháp⁴ về mục tiêu CTĐT, vị trí việc làm, cấu trúc CTĐT, trong đó có nội dung về trí tuệ nhân tạo;

- Đại học Paris 2- Panthéon – Assas, Pháp⁵ về tích lũy tín chỉ hội thảo, hỗ trợ kiến thức thực tế liên quan chủ đề luận án, đạo đức nghiên cứu;

- Đại học Paris 1- Panthéon Sorbonne, Pháp⁶ về cấu trúc nội dung gồm hoạt động đào tạo (trong đó, có nội dung về các công nghệ mới), sự tham gia của người học trong hoạt động nghiên cứu khoa học, hoạt động nghề nghiệp và hoạt động khác.

- Đại học Bordeaux, Pháp⁷ về môi trường học thuật, hội thảo, tọa đàm, hội nghị bàn tròn...; Đại học Karlstad, Thụy Điển⁸ về mục tiêu và chuẩn đầu ra;

- Đại học Helsinki, Phần Lan⁹; Đại học Trnava, Slovakia¹⁰ về cấu trúc chương trình; Đại học Tokyo, Nhật Bản¹¹ về cấu trúc và các học phần, trong đó có học phần: “Nghiên cứu chuyên sâu luật thủ tục tố tụng dân sự quốc tế”.

Ngoài ra, còn tham khảo CTĐT tiến sĩ Luật của Đại học SciencesPo, Pháp¹²; CTĐT tiến sĩ Luật tư của Đại học Paris Nanterre, Pháp¹³, Đại học Côte d’AZUR, Pháp¹⁴, Đại học Montreal, Canada; Chương trình tiến sĩ Luật – chuyên ngành Luật dân sự của Đại học South East European, Bắc Macedonia¹⁵

6. THÔNG TIN TUYỂN SINH

6.1. Điều kiện tuyển sinh

Thí sinh dự thi tuyển sinh vào chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự là công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài đáp ứng được các điều kiện sau:

³ <https://formations.univ-rennes2.fr/fr/formations/doctorat-83/doctorat-droit-mention-droit-prive-JH922KEY.html>

⁴ <https://ecole-doctorale.dauphine.psl.eu/programmes-doctoraux/droit>

⁵ <https://ed6-droit-prive.assas-universite.fr/fr/vie-doctorale/formation>

⁶ <https://ed-droit.panthéonsorbonne.fr/parcours-doctoral/parcours-doctoral>

⁷ <https://doctorat.u-bordeaux.fr/pendant-le-doctorat/formations/offre-de-formation>

⁸ https://www.kau.se/files/2018-02/FU%20Law%20eng%20150129_rev.pdf

⁹ <https://www.helsinki.fi/en/admissions-and-education/apply-doctoral-programmes/doctoral-programmes/doctoral-programme-law>

¹⁰ https://pf.truni.sk/sites/default/files/dokumenty/studium/studijne-programy/opis/2-pf-tu_description-of-study-programme-phd_civil-law_full-time-study.pdf

¹¹ <https://www.u-tokyo.ac.jp/content/400283119.pdf>

¹² <https://www.sciencespo.fr/ecole-doctorale/fr/content/seminaires-doctoraux.html>

¹³ <https://www.parisnanterre.fr/offre-de-formation/doctorat-droit-prive-et-sciences-criminelles>

¹⁴ <https://droit.univ-cotedazur.fr/formation/doctorat>

¹⁵ <https://www.seeu.edu.mk/en/program/317/SEEU-Study-Programme-317.pdf>

1. Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành đào tạo thuộc cùng nhóm ngành đào tạo trình độ tiến sĩ;

2. Có trình độ ngoại ngữ Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc trình độ tương đương) trở lên được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục II của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố.

Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc tại hội nghị, hội thảo khoa học có phản biện; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;

4. Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

6.2. Các đợt tuyển sinh

Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Kế hoạch tuyển sinh của Trường.

6.3. Chỉ tiêu tuyển sinh

Được xác định theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và công khai trong Kế hoạch, Thông báo tuyển sinh hằng năm của Trường.

6.4. Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển hoặc thi tuyển hoặc kết hợp xét tuyển và thi tuyển theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và công khai trong Kế hoạch, Thông báo tuyển sinh hằng năm của Trường.

6.5. Thời gian tuyển sinh

Tuyển sinh nhiều đợt trong năm theo Thông báo tuyển sinh của Trường Đại học Luật Hà Nội.

7. CẤU TRÚC CỦA CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

7.1. Thông tin chung:

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật Dân sự và Tố tụng dân sự – Trường Đại học Luật Hà Nội

- Số tín chỉ:

+ **90 tín chỉ** đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ thạc sĩ;

+ **120 tín chỉ** đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ đại học, không qua đào tạo thạc sĩ.

- Thời gian đào tạo:

+ **03 năm** đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ thạc sĩ;

+ **04 năm** đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ đại học, không qua đào tạo thạc sĩ.

7.2. Cấu trúc Chương trình dạy học:

a) Các học phần bắt buộc và tự chọn ở trình độ tiến sĩ: **16 tín chỉ** (trong đó bao gồm **08 tín chỉ** các học phần bắt buộc; **08 tín chỉ** các học phần tự chọn).

b) Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ: **74 tín chỉ**

* Nghiên cứu khoa học: **14 tín chỉ**.

- Tiểu luận tổng quan (04 tín chỉ); 02 chuyên đề tiến sĩ (mỗi chuyên đề 03 tín chỉ);

- Các sản phẩm nghiên cứu khoa học trong danh mục được Hội đồng Giáo sư Nhà nước tính điểm, được công bố trong nước hoặc quốc tế trước khi nộp luận án để bảo vệ tại đơn vị chuyên môn: 02 tín chỉ

- Các sản phẩm nghiên cứu khoa học được quy đổi từ hoạt động tham gia hội thảo, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề (từ cấp khoa trở lên) và các sản phẩm khác theo quy định của Trường: 02 tín chỉ

* Luận án tiến sĩ: **60 tín chỉ**

c) Các học phần bổ sung kiến thức (*áp dụng đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ đại học, không qua đào tạo thạc sĩ*): **30 tín chỉ**, trong đó bao gồm một số học phần bắt buộc và/hoặc một số học phần tự chọn trong chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu (không bao gồm luận văn thạc sĩ).

7.3. Bảng các học phần trong Chương trình dạy học

7.3.1. Các học phần bắt buộc và tự chọn ở trình độ tiến sĩ (08 tín chỉ bắt buộc, 08 tín chỉ tự chọn)

Số TT	Mã số học phần	Tên học phần	Khối lượng tín chỉ				
			Tổng số TC	Lý thuyết	Thảo luận	LVN	TNC
1	HPBB-TS-01	Phương pháp nghiên cứu luật học chuyên sâu	4	48	24	40	88

2	HPBB-TS-02	Học phần chuyên ngành 01: Học thuyết, lý thuyết đương đại về Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự	4	48	24	40	88
3	HPTC-TS-01	Học phần chuyên ngành 02: Lý luận chuyên sâu và thực tiễn về vật quyền, trái quyền	4	48	24	40	88
4	HPTC-TS-02	Học phần chuyên ngành 03: Lý luận chuyên sâu và thực tiễn về quan hệ vợ chồng, cha mẹ và con	4	48	24	40	88
5	HPTC-TS-03	Học phần chuyên ngành 04: Lý luận chuyên sâu và thực tiễn về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ	4	48	24	40	88
6	HPTC-TS-04	Học phần chuyên ngành 05: Lý luận chuyên sâu và thực tiễn về tư pháp dân sự	4	48	24	40	88

7.3.2. Các sản phẩm nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ

7.3.2.1. Các sản phẩm nghiên cứu khoa học (14 tín chỉ)

Số TT	Tên sản phẩm khoa học	Mã số	Số tín chỉ
1	Tiểu luận tổng quan	NCKH-01	4
2	Chuyên đề tiến sĩ 01	NCKH-02	3
3	Chuyên đề tiến sĩ 02	NCKH-03	3
4	Sản phẩm khoa học 01 (trong danh mục được HĐGSNN tính điểm và đã được công bố)	NCKH-04	1
5	Sản phẩm khoa học 02 (trong danh mục được HĐGSNN tính điểm và đã được công bố)	NCKH-05	1

6	Sản phẩm khoa học 03 (được quy đổi từ hoạt động tham gia Hội thảo khoa học, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề và các sản phẩm khác) ¹⁶	NCKH-06	2
---	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------	---

7.3.2.2. Luận án Tiến sĩ (60 tín chỉ)

7.3.3. Các học phần bổ sung kiến thức áp dụng đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ đại học, không qua đào tạo thạc sĩ (30 tín chỉ)

Số TT	Mã số học phần bổ sung kiến thức	Tên học phần học bổ sung kiến thức	Khối lượng tín chỉ				
			Tổng số TC	Lý thuyết	Thảo luận	LVN	TN C
A	Các học phần bắt buộc và tự chọn thuộc khối kiến thức chung ở trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu (06 tín chỉ bắt buộc, 02 tín chỉ tự chọn)						
1	HPBS-KTC-BB01	Triết học ¹⁷	4	42	36	42	80
2	HPBS-KTC-BB02	Quản trị, quản lý	2	24	12	24	40
3	HPBS-KTC-TC01	Xã hội học pháp luật	2	24	12	24	40
4	HPBS-KTC-TC02	Kinh tế học pháp luật	2	24	12	24	40
5	HPBS-KTC-TC03	Kỹ năng đàm phán	2	24	12	24	40
B	Các học phần bắt buộc và tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành và kiến thức ngành ở trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu (06 tín chỉ bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, 06 tín chỉ tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành; 04 tín chỉ bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành, 06 tín chỉ tự chọn thuộc kiến thức ngành)						
1	HPBS-KTCS-BB01	Lý luận chuyên sâu về vật quyền	2	24	12	24	40

¹⁶ NCS phải tham gia ít nhất 08 hội thảo, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề và viết thu hoạch để xác định điểm tích lũy học phần trong chương trình đào tạo;

¹⁷ Học phần Triết học được giảng dạy theo quy định chung về chương trình môn triết học trình độ thạc sĩ, tiến sĩ dành cho các Trường không chuyên thuộc khối khoa học xã hội và nhân văn (ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-BGDĐT ngày 08/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Số TT	Mã số học phần bổ sung kiến thức	Tên học phần học bổ sung kiến thức	Khối lượng tín chỉ				
			Tổng số TC	Lý thuyết	Thảo luận	LVN	TN C
2	HPBS-KTCS-BB02	Lý luận chuyên sâu về trái quyền	2	24	12	24	40
3	HPBS-KTCS-BB03	Lý luận chuyên sâu về pháp luật tổ tụng dân sự	2	24	12	24	40
4	HPBS-KTCS-TC01	Tư pháp La Mã	2	24	12	24	40
5	HPBS-KTCS-TC02	Lý luận về chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự	2	24	12	24	40
6	HPBS-KTCS-TC03	Lý luận về quyền nhân thân	2	24	12	24	40
7	HPBS-KTCS-TC04	Lý luận về pháp luật tổ tụng dân sự trong bối cảnh hội nhập quốc tế và Cách mạng công nghiệp 4.0	2	24	12	24	40
8	HPBS-KTCS-TC05	Lý luận về giới và bình đẳng giới trong xây dựng và thực thi pháp luật	2	24	12	24	40
9	HPBS-KTCS-TC06	Lý luận về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ	2	24	12	24	40
10	HPBS-KTN-BB01	Pháp luật sở hữu trí tuệ trong bối cảnh hội nhập quốc tế và Cách mạng công nghiệp 4.0	2	24	12	24	40
11	HPBS-KTN-BB02	Pháp luật điều chỉnh quan hệ giữa các thành viên trong gia đình trong xu thế hội nhập và phát triển	2	24	12	24	40
12	HPBS-KTN-TC01	Lý luận chuyên sâu về thừa kế	2	24	12	24	40

Số TT	Mã số học phần bổ sung kiến thức	Tên học phần học bổ sung kiến thức	Khối lượng tín chỉ				
			Tổng số TC	Lý thuyết	Thảo luận	LVN	TN C
13	HPBS-KTN-TC02	Lý luận chuyên sâu về bảo đảm thực hiện trái quyền	2	24	12	24	40
14	HPBS-KTN-TC03	Lý luận chuyên sâu về pháp luật thi hành án dân sự	2	24	12	24	40
15	HPBS-KTN-TC04	Lý luận về quyền nhân thân và tài sản giữa vợ chồng, giữa cha mẹ và con trong điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay	2	24	12	24	40
16	HPBS-KTN-TC05	Lý luận về giới hạn quyền sở hữu trí tuệ	2	24	12	24	40

8. ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TRÌNH ĐỘ VÀ CẤP BẰNG TIẾN SĨ

- Đã hoàn thành các học phần của chương trình đào tạo và bảo vệ luận án tiến sĩ đạt yêu cầu;
- Hoàn thành các nghĩa vụ của người học theo quy định Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường; không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật, đình chỉ học tập.

9. TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO:

9.1. Đối với nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ: Thời gian đào tạo tiêu chuẩn 3 năm

Năm học	Nội dung học tập, nghiên cứu	Số tín chỉ	Kết quả dự kiến
Năm thứ nhất	Học và kiểm tra đánh giá học phần bắt buộc ở trình độ tiến sĩ	8 tín chỉ	Bảng điểm học phần
	Học và kiểm tra đánh giá các học phần tự chọn ở trình độ tiến sĩ	8 tín chỉ	Bảng điểm học phần
	Đánh giá Đề cương luận án tiến sĩ		Đề cương luận án
	Tham gia sinh hoạt chuyên môn tại khoa chuyên môn phụ trách ngành đào tạo		Xác nhận của khoa chuyên môn
	Đánh giá Tiểu luận tổng quan	4 tín chỉ	Tiểu luận tổng quan

Năm học	Nội dung học tập, nghiên cứu	Số tín chỉ	Kết quả dự kiến
	Sản phẩm khoa học 01 (trong danh mục được HDGSNN tính điểm và đã được công bố)	1 tín chỉ	Bài tạp chí, báo cáo khoa học, ... trong danh mục theo quy định
	Sản phẩm khoa học 03 (được quy đổi từ hoạt động tham gia 04 hội thảo khoa học, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề từ cấp khoa trở lên)	1 tín chỉ	Bài thu hoạch, xác nhận của Ban tổ chức
Năm thứ hai	Đánh giá Chuyên đề tiến sĩ thứ nhất	3 tín chỉ	Chuyên đề tiến sĩ thứ nhất
	Tham gia sinh hoạt chuyên môn tại khoa chuyên môn phụ trách ngành đào tạo		Xác nhận của khoa chuyên môn
	Đánh giá Chuyên đề tiến sĩ thứ hai	3 tín chỉ	Chuyên đề tiến sĩ thứ hai
	Sản phẩm khoa học 02 (trong danh mục được HDGSNN tính điểm và đã được công bố)	1 tín chỉ	Bài tạp chí, báo cáo khoa học, ... trong danh mục theo quy định
	Sản phẩm khoa học 03 (được quy đổi từ hoạt động tham gia 04 hội thảo khoa học, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề từ cấp khoa trở lên)	1 tín chỉ	Bài thu hoạch, xác nhận của Ban tổ chức
Năm thứ ba	Tham gia sinh hoạt chuyên môn tại khoa chuyên môn phụ trách ngành đào tạo		Xác nhận của khoa chuyên môn
	Hoàn thành Luận án Tiến sĩ và bảo vệ các cấp	60 tín chỉ	Luận án

9.2. Đối với nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ: Thời gian đào tạo tiêu chuẩn 4 năm

Năm học	Nội dung học tập, nghiên cứu	Số tín chỉ	Kết quả dự kiến
Năm thứ nhất	Học và kiểm tra đánh giá học phần bắt buộc ở trình độ tiến sĩ	8 tín chỉ	Bảng điểm học phần
	Học và kiểm tra đánh giá học phần tự chọn ở trình độ Tiến sĩ	8 tín chỉ	Bảng điểm học phần
	Đánh giá Đề cương luận án tiến sĩ		Đề cương luận án
	Tham gia sinh hoạt chuyên môn tại khoa chuyên môn phụ trách ngành đào tạo		Xác nhận của khoa chuyên môn
	Đánh giá Tiểu luận tổng quan	4 tín chỉ	Tiểu luận tổng quan
	Sản phẩm khoa học 03 (được quy đổi từ hoạt động tham gia 04 Hội thảo khoa học, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề từ cấp khoa trở lên)	1 tín chỉ	Bài thu hoạch, xác nhận của Ban tổ chức

Năm học	Nội dung học tập, nghiên cứu	Số tín chỉ	Kết quả dự kiến
Năm thứ hai	Các học phần bổ sung kiến thức	30 tín chỉ	Bảng điểm học phần
	Sản phẩm khoa học 01 (trong danh mục được HDGSNN tính điểm và đã được công bố)	1 tín chỉ	Bài tạp chí, báo cáo khoa học, ... trong danh mục theo quy định
	Tham gia sinh hoạt chuyên môn tại khoa chuyên môn phụ trách ngành đào tạo		Xác nhận của khoa chuyên môn
	Đánh giá Chuyên đề tiến sĩ thứ nhất	3 tín chỉ	Chuyên đề tiến sĩ thứ nhất
	Sản phẩm khoa học 03 (được quy đổi từ hoạt động tham gia 04 hội thảo khoa học, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề từ cấp khoa trở lên)	1 tín chỉ	Bài thu hoạch, xác nhận của Ban tổ chức
Năm thứ ba	Đánh giá Chuyên đề tiến sĩ thứ hai	3 tín chỉ	Chuyên đề tiến sĩ thứ hai
	Tham gia sinh hoạt chuyên môn tại khoa chuyên môn phụ trách ngành đào tạo		Xác nhận của khoa chuyên môn
	Sản phẩm khoa học 02 (trong danh mục được HDGSNN tính điểm và đã được công bố)	1 tín chỉ	Bài tạp chí, báo cáo khoa học, ... trong danh mục theo quy định
	Sản phẩm khoa học 03 (được quy đổi từ hoạt động tham gia 04 Hội thảo khoa học, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề từ cấp khoa trở lên)	1 tín chỉ	Bài thu hoạch, xác nhận của Ban tổ chức
Năm thứ tư	Tham gia sinh hoạt chuyên môn tại khoa chuyên môn phụ trách ngành đào tạo		Xác nhận của khoa chuyên môn
	Hoàn thành Luận án tiến sĩ và bảo vệ các cấp	60 tín chỉ	Luận án

10. MA TRẬN THỂ HIỆN SỰ ĐÓNG GÓP CỦA CÁC HỌC PHẦN VÀO VIỆC ĐÁP ỨNG CHUẨN ĐẦU RA

Stt	HỌC PHẦN	KIẾN THỨC			KỸ NĂNG				NL TỰ CHỦ			
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
1.	Phương pháp nghiên cứu luật học chuyên sâu			x	x	x	x	x	x	x	x	
2.	Học phần chuyên ngành 01: Học thuyết, lý thuyết đương đại về	x	x	x	x		x	x		x	x	x

Stt	HỌC PHẦN	KIẾN THỨC			KỸ NĂNG				NL TỰ CHỦ			
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
	Luật Dân sự và Tố tụng dân sự											
3.	Học phần chuyên ngành 02: Lý luận chuyên sâu và thực tiễn về vật quyền, trái quyền	x	x	x	x		x	x		x	x	x
4.	Học phần chuyên ngành 03: Lý luận chuyên sâu và thực tiễn về quan hệ vợ chồng, cha mẹ và con	x	x	x	x		x	x		x	x	x
5.	Học phần chuyên ngành 04: Lý luận chuyên sâu và thực tiễn về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ	x	x	x	x		x	x		x	x	x
6.	Học phần chuyên ngành 05: Lý luận chuyên sâu và thực tiễn về tư pháp dân sự	x	x	x	x		x	x		x	x	x
7.	Tiểu luận tổng quan	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x
8.	Chuyên đề tiến sĩ 01	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x
9.	Chuyên đề tiến sĩ 02	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x
10.	Sản phẩm khoa học 01 (trong danh mục được HDGSNN tính điểm và đã được công bố)		x	x		x	x	x	x	x	x	x
11.	Sản phẩm khoa học 02 (trong danh mục được HDGSNN tính điểm và đã được công bố)		x	x		x	x	x	x	x	x	x
12.	Sản phẩm khoa học 03 (được quy đổi từ		x	x		x	x	x	x	x	x	x

Stt	HỌC PHẦN	KIẾN THỨC			KỸ NĂNG				NL TỰ CHỦ			
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
	hoạt động tham gia Hội thảo khoa học, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề và các sản phẩm khác)											
13.	Luận án tiến sĩ	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Các học phần bổ sung kiến thức áp dụng đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ đại học, không qua đào tạo thạc sĩ												
14.	Triết học	x										x
15.	Quản trị, quản lý			x								x
16.	Xã hội học pháp luật				x							x
17.	Kinh tế học pháp luật	x										
18.	Kỹ năng đàm phán						x					x
19.	Lý luận chuyên sâu về vật quyền	x	x	x	x		x	x		x	x	x
20.	Lý luận chuyên sâu về trái quyền	x	x	x	x		x	x		x	x	x
21.	Lý luận chuyên sâu về pháp luật tố tụng dân sự	x	x	x	x		x	x		x	x	x
22.	Tư pháp La Mã	x	x	x	x		x	x		x	x	x
23.	Lý luận về chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự	x	x	x	x		x	x		x	x	x
24.	Lý luận về quyền nhân thân	x	x	x	x		x	x		x	x	x
25.	Lý luận về pháp luật tố tụng dân sự trong bối cảnh hội nhập quốc tế và Cách mạng công nghiệp 4.0	x	x	x	x		x	x		x	x	x

Stt	HỌC PHẦN	KIẾN THỨC			KỸ NĂNG				NL TỰ CHỦ			
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
26.	Lý luận về giới và bình đẳng giới trong xây dựng và thực thi pháp luật	x	x	x	x		x	x		x	x	x
27.	Lý luận về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ	x	x	x	x		x	x		x	x	x
28.	Pháp luật sở hữu trí tuệ trong bối cảnh hội nhập quốc tế và Cách mạng công nghiệp 4.0	x	x	x	x		x	x		x	x	x
29.	Pháp luật điều chỉnh quan hệ giữa các thành viên trong gia đình trong xu thế hội nhập và phát triển	x	x	x	x		x	x		x	x	x
30.	Lý luận chuyên sâu về thừa kế	x	x	x	x		x	x		x	x	x
31.	Lý luận chuyên sâu về bảo đảm thực hiện trái quyền	x	x	x	x		x	x		x	x	x
32.	Lý luận chuyên sâu về pháp luật thi hành án dân sự	x	x	x	x		x	x		x	x	x
33.	Lý luận về quyền nhân thân và tài sản giữa vợ chồng, giữa cha mẹ và con trong điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay	x	x	x	x		x	x		x	x	x
34.	Lý luận về giới hạn quyền sở hữu trí tuệ	x	x	x	x		x	x		x	x	x

11. MA TRẬN CÁC PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

TT	HỌC PHẦN	LÝ THUYẾT				SEMINAR						THỰC HÀNH/TỰ HỌC			
		Thuyết giảng	Tình huống	Nêu vấn đề	Thảo luận	Thuyết giảng	Diễn án-Đóng vai	Tranh biện	Thảo luận	LV nhóm	Tình huống	Kiến tập	Đề án	Tình huống	NC tài liệu
1.	Phương pháp nghiên cứu luật học chuyên sâu	x		x	x				x				x		x
2.	Học phần chuyên ngành 01: Học thuyết, lý thuyết đương đại về Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự	x	x	x	x				x	x	x			x	x
3.	Học phần chuyên ngành 02: Lý luận chuyên sâu và thực tiễn về vật quyền, trái quyền	x	x	x	x				x	x	x			x	x
4.	Học phần chuyên ngành 03: Lý luận chuyên sâu và thực tiễn về quan hệ vợ chồng, cha mẹ và con	x	x	x	x				x	x	x			x	x
5.	Học phần chuyên ngành 04: Lý luận chuyên sâu và thực tiễn về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ	x	x	x	x				x	x	x			x	x
6.	Học phần chuyên ngành 05: Lý luận chuyên sâu và thực tiễn về tư pháp dân sự	x	x	x	x			x	x	x	x			x	x

TT	HỌC PHẦN	LÝ THUYẾT				SEMINAR						THỰC HÀNH/TỰ HỌC			
		Thuyết giảng	Tình huống	Nêu vấn đề	Thảo luận	Thuyết giảng	Diễn án-Đóng vai	Tranh biện	Thảo luận	LV nhóm	Tình huống	Kiến tập	Đề án	Tình huống	NC tài liệu
7.	Tiểu luận tổng quan														x
8.	Chuyên đề tiến sĩ 01														x
9.	Chuyên đề tiến sĩ 02														x
10.	Sản phẩm khoa học 01 (trong danh mục được HĐGSNN tính điểm và đã được công bố)														x
11.	Sản phẩm khoa học 02 (trong danh mục được HĐGSNN tính điểm và đã được công bố)														x
12.	Sản phẩm khoa học 03 (được quy đổi từ hoạt động tham gia Hội thảo khoa học, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề và các sản phẩm khác)								x						x
13.	Luận án Tiến sĩ														x
Các học phần bổ sung kiến thức áp dụng đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ đại học, không qua đào tạo thạc sĩ															
14.	Triết học	x		x	x	x			x						x

TT	HỌC PHẦN	LÝ THUYẾT				SEMINAR						THỰC HÀNH/TỰ HỌC			
		Thuyết giảng	Tình huống	Nêu vấn đề	Thảo luận	Thuyết giảng	Diễn án-Đóng vai	Tranh biện	Thảo luận	LV nhóm	Tình huống	Kiến tập	Đề án	Tình huống	NC tài liệu
15.	Quản trị, quản lý	x	x	x	x	x			x		x			x	x
16.	Xã hội học pháp luật	x		x	x	x			x						x
17.	Kinh tế học pháp luật	x	x	x	x	x			x		x			x	x
18.	Kỹ năng đàm phán	x	x	x	x	x	x	x	x		x			x	x
19.	Lý luận chuyên sâu về vật quyền	x	x	x	x				x	x	x			x	x
20.	Lý luận chuyên sâu về trái quyền	x	x	x	x				x	x	x			x	x
21.	Lý luận chuyên sâu về pháp luật tổ tụng dân sự	x	x	x	x		x		x	x	x			x	x
22.	Tư pháp La Mã	x		x	x				x	x					x
23.	Lý luận về chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự	x	x	x	x	x			x	x	x			x	x
24.	Lý luận về quyền nhân thân	x	x	x	x				x	x	x			x	x
25.	Lý luận về pháp luật tổ tụng dân sự trong bối cảnh hội nhập quốc tế	x	x	x	x				x	x	x			x	x

TT	HỌC PHẦN	LÝ THUYẾT				SEMINAR						THỰC HÀNH/TỰ HỌC			
		Thuyết giảng	Tình huống	Nêu vấn đề	Thảo luận	Thuyết giảng	Diễn án-Đóng vai	Tranh biện	Thảo luận	LV nhóm	Tình huống	Kiến tập	Đề án	Tình huống	NC tài liệu
	tế và Cách mạng công nghiệp 4.0						x								
26.	Lý luận về giới và bình đẳng giới trong xây dựng và thực thi pháp luật	x	x	x	x			x	x	x	x			x	x
27.	Lý luận về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ	x	x	x	x				x	x	x			x	x
28.	Pháp luật sở hữu trí tuệ trong bối cảnh hội nhập quốc tế và Cách mạng công nghiệp 4.0	x	x	x	x				x	x	x			x	x
29.	Pháp luật điều chỉnh quan hệ giữa các thành viên trong gia đình trong xu thế hội nhập và phát triển	x	x	x	x				x	x	x			x	x
30.	Lý luận chuyên sâu về thừa kế	x	x	x	x				x	x	x			x	x
31.	Lý luận chuyên sâu về bảo đảm thực hiện trái quyền	x	x	x	x				x	x	x			x	x

TT	HỌC PHẦN	LÝ THUYẾT				SEMINAR						THỰC HÀNH/TỰ HỌC			
		Thuyết giảng	Tình huống	Nêu vấn đề	Thảo luận	Thuyết giảng	Diễn án-Đóng vai	Tranh biện	Thảo luận	LV nhóm	Tình huống	Kiến tập	Đề án	Tình huống	NC tài liệu
32.	Lý luận chuyên sâu về pháp luật thi hành án dân sự	x	x	x	x				x	x	x			x	x
33.	Lý luận về quyền nhân thân và tài sản giữa vợ chồng, giữa cha mẹ và con trong điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay	x	x	x	x				x	x	x			x	x
34.	Lý luận về giới hạn quyền sở hữu trí tuệ	x	x	x	x				x	x	x			x	x

12. MA TRẬN CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA NGƯỜI HỌC

TT	HỌC PHẦN	KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN			ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC HỌC PHẦN				
		Kiểm tra giữa HP	Tiểu luận	Bài tập nhóm	Tự luận	Vấn đáp	Bài thu hoạch	Tiểu luận/ Luận án	Bài tập chí
1.	Phương pháp nghiên cứu luật học chuyên sâu	x						x	
2.	Học phần chuyên ngành 01: Học thuyết, lý thuyết đương đại về Luật Dân sự và Tố tụng dân sự	x						x	
3.	Học phần chuyên ngành 02: Lý luận chuyên sâu và thực tiễn về vật quyền, trái quyền	x						x	
4.	Học phần chuyên ngành 03: Lý luận chuyên sâu và thực tiễn về quan hệ vợ chồng, cha mẹ và con	x						x	
5.	Học phần chuyên ngành 04: Lý luận chuyên sâu và thực tiễn về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ	x						x	
6.	Học phần chuyên ngành 05: Lý luận chuyên sâu và thực tiễn về tư pháp dân sự	x						x	
7.	Tiểu luận tổng quan							x	
8.	Chuyên đề tiến sĩ 01							x	
9.	Chuyên đề tiến sĩ 02							x	
10.	Sản phẩm khoa học 01 (trong danh mục được HĐGSNN tính điểm và đã được công bố)								x

TT	HỌC PHẦN	KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN			ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC HỌC PHẦN				
		Kiểm tra giữa HP	Tiểu luận	Bài tập nhóm	Tự luận	Vấn đáp	Bài thu hoạch	Tiểu luận/ Luận án	Bài tập chí
11.	Sản phẩm khoa học 02 (trong danh mục được HĐGSNN tính điểm và đã được công bố)								x
12.	Sản phẩm khoa học 03 (được quy đổi từ hoạt động tham gia Hội thảo khoa học, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề và các sản phẩm khác)						x		
13.	Luận án Tiến sĩ							x	
Các học phần bắt buộc và tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành và kiến thức ngành ở trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu									
14.	Triết học		x	x	x				
15.	Quản trị, quản lý	x						x	
16.	Xã hội học pháp luật	x						x	
17.	Kinh tế học pháp luật	x						x	
18.	Kỹ năng đàm phán	x						x	
19.	Lý luận chuyên sâu về vật quyền	x						x	
20.	Lý luận chuyên sâu về trái quyền	x						x	
21.	Lý luận chuyên sâu về pháp luật tổ tụng dân sự	x						x	
22.	Tư pháp La Mã	x						x	

TT	HỌC PHẦN	KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN			ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC HỌC PHẦN				
		Kiểm tra giữa HP	Tiểu luận	Bài tập nhóm	Tự luận	Vấn đáp	Bài thu hoạch	Tiểu luận/ Luận án	Bài tập chí
23.	Lý luận về chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự	x						x	
24.	Lý luận về quyền nhân thân	x						x	
25.	Lý luận về pháp luật tổ tụng dân sự trong bối cảnh hội nhập quốc tế và Cách mạng công nghiệp 4.0	x						x	
26.	Lý luận về giới và bình đẳng giới trong xây dựng và thực thi pháp luật	x						x	
27.	Lý luận về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ	x						x	
28.	Pháp luật sở hữu trí tuệ trong bối cảnh hội nhập quốc tế và Cách mạng công nghiệp 4.0	x			x				
29.	Pháp luật điều chỉnh quan hệ giữa các thành viên trong gia đình trong xu thế hội nhập và phát triển	x			x				
30.	Lý luận chuyên sâu về thừa kế	x						x	
31.	Lý luận chuyên sâu về bảo đảm thực hiện trái quyền	x						x	
32.	Lý luận chuyên sâu về pháp luật thi hành án dân sự	x						x	

TT	HỌC PHẦN	KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN			ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC HỌC PHẦN				
		Kiểm tra giữa HP	Tiểu luận	Bài tập nhóm	Tự luận	Vấn đáp	Bài thu hoạch	Tiểu luận/ Luận án	Bài tập chí
33.	Lý luận về quyền nhân thân và tài sản giữa vợ chồng, giữa cha mẹ và con trong điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay	x						x	
34.	Lý luận về giới hạn quyền sở hữu trí tuệ	x						x	

13. GIỚI THIỆU CÁC HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

- Phương pháp nghiên cứu luật học chuyên sâu:** Học phần trang bị cho người học những vấn đề lý luận về khoa học và nghiên cứu khoa học, phương pháp nghiên cứu luật học và các kỹ năng nghiên cứu và viết pháp lý nâng cao bao gồm kỹ năng lựa chọn đề tài nghiên cứu và tìm kiếm thông tin; kỹ năng nghiên cứu tài liệu tham khảo và xây dựng đề cương nghiên cứu, kế hoạch nghiên cứu; kỹ năng viết học thuật và bảo vệ kết quả nghiên cứu; kỹ năng khai thác cơ sở dữ liệu học thuật/pháp lý quốc tế, quản trị dữ liệu, ứng dụng AI, bảo đảm liêm chính học thuật trong môi trường số
- Học phần chuyên ngành 01: Học thuyết, lý thuyết đương đại về Luật Dân sự và Tố tụng dân sự:** Học phần cung cấp cho nghiên cứu sinh những học thuyết, lý thuyết đương đại về Luật Dân sự và Tố tụng dân sự, bao gồm các học thuyết, lý thuyết đương đại trong các lĩnh vực khoa học pháp lý về (i) Luật dân sự, (ii) Luật hôn nhân và gia đình, (iii) Luật sở hữu trí tuệ và (iv) Tư pháp dân sự. Học phần này giúp nghiên cứu sinh có được tư duy hệ thống về các học thuyết, lý thuyết nền tảng, từ đó có thể đào sâu, phát triển, ứng dụng các học thuyết, lý thuyết trong quá trình thực hiện đề tài luận án, góp phần phát triển năng lực nghiên cứu độc lập, tư duy phản biện và khả năng phát hiện, luận giải các vấn đề khoa học pháp lý mới, đưa ra những đề xuất mới về hoàn thiện chính sách, pháp luật trong bối cảnh hội nhập quốc tế và tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư.
- Học phần chuyên ngành 02: Lý luận chuyên sâu và thực tiễn về vật quyền, trái quyền:**
 Học phần nền tảng chuyên sâu của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ thuộc lĩnh vực pháp luật tư, tập trung nghiên cứu hệ thống học thuyết, nguyên lý pháp lý và thực tiễn áp dụng của hai chế định trung tâm của pháp luật dân sự là vật quyền và trái quyền. Học phần tiếp cận theo định hướng lý luận hiện đại, luật học so sánh và thực tiễn xét xử, qua đó làm rõ cơ sở khoa học của việc xác lập, thực hiện và bảo vệ các quyền tài sản trong nền kinh tế thị

trường và bối cảnh hội nhập quốc tế. Học phần đồng thời phân tích mối quan hệ giữa vật quyền và trái quyền trong cấu trúc pháp luật tư, sự vận động của các học thuyết pháp lý truyền thống và hiện đại, cũng như xu hướng phát triển của pháp luật tài sản và nghĩa vụ trong pháp luật Việt Nam và thế giới.

4. **Học phần chuyên ngành 03: Lý luận chuyên sâu và thực tiễn về quan hệ vợ chồng, cha mẹ và con:** Học phần cung cấp cho nghiên cứu sinh những vấn đề lý luận và thực tiễn chuyên sâu về kết hôn, chế độ tài sản của vợ chồng, ly thân, xác lập quan hệ giữa cha mẹ và con và quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con. Học phần cũng giúp cho nghiên cứu sinh có tư duy độc lập và phương pháp trong tiếp cận, phát hiện, luận giải các vấn đề, đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật và thực hiện pháp luật trong bối cảnh hiện nay; từ đó có khả năng thực hiện các công bố khoa học, chuyên đề chuyên sâu trong chương trình đào tạo tiến sĩ và luận án tiến sĩ.
5. **Học phần chuyên ngành 04: Lý luận chuyên sâu và thực tiễn về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ:** Học phần cung cấp cho nghiên cứu sinh nền tảng tri thức chuyên sâu về các học thuyết, nguyên tắc và cơ chế pháp lý điều chỉnh việc xác lập, bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong bối cảnh phát triển của nền kinh tế tri thức, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Học phần tập trung phân tích những vấn đề lý luận đương đại, xu hướng phát triển của pháp luật sở hữu trí tuệ trên thế giới, sự tương tác giữa quyền sở hữu trí tuệ với các mục tiêu phát triển kinh tế, đổi mới sáng tạo, cạnh tranh và lợi ích công cộng; đồng thời đánh giá thực tiễn xây dựng, áp dụng và thực thi pháp luật sở hữu trí tuệ tại Việt Nam dưới tác động của các cam kết quốc tế và các mô hình quản trị mới.
6. **Học phần chuyên ngành 05: Lý luận chuyên sâu và thực tiễn về tư pháp dân sự:** Học phần cung cấp cho nghiên cứu sinh những kiến thức lý luận chuyên sâu và thực tiễn về nguyên tắc của tố tụng công bằng, hiệu quả; thẩm quyền của cơ quan tư pháp; chủ thể tố tụng dân sự; chứng cứ và chứng minh trong tố tụng dân sự; thủ tục tố tụng tại Tòa án; thiết chế, biện pháp và thủ tục thi hành án dân sự đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, nền kinh tế thị trường trong bối cảnh hội nhập quốc tế và tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.
7. **Tiểu luận tổng quan:** Học phần nhằm trang bị cho nghiên cứu sinh phương pháp và kỹ năng tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án. Nội dung học phần tập trung vào việc hệ thống hóa các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan trực tiếp đến đề tài; phân tích, đánh giá các kết quả đạt được về lý luận và thực tiễn, các quan điểm khoa học, cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu đã được sử dụng. Trên cơ sở đó, nghiên cứu sinh xác định những khoảng trống nghiên cứu, những vấn đề còn tồn tại hoặc chưa được giải quyết triệt để, làm căn cứ để xác định rõ các vấn đề nghiên cứu của luận án. Học phần đồng thời yêu cầu nghiên cứu sinh xây dựng câu hỏi nghiên cứu, xác định hướng tiếp cận, đề xuất giả thuyết và dự kiến kết quả nghiên cứu của luận án, qua đó hình thành nền tảng học thuật và định hướng nghiên cứu cho toàn bộ quá trình thực hiện luận án tiến sĩ.

8. **Chuyên đề tiến sĩ 01:** Học phần nhằm trang bị cho nghiên cứu sinh kiến thức chuyên sâu và cập nhật trong lĩnh vực nghiên cứu của luận án, thông qua việc nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn chuyên ngành ở trình độ cao. Nội dung học phần tập trung vào việc lựa chọn, phân tích và thảo luận các chuyên đề khoa học gắn trực tiếp với hướng nghiên cứu của nghiên cứu sinh; đồng thời rèn luyện năng lực nghiên cứu độc lập, tư duy phản biện, kỹ năng trình bày và trao đổi học thuật. Kết thúc học phần, nghiên cứu sinh phải xây dựng và bảo vệ chuyên đề nghiên cứu 1, qua đó góp phần hoàn thiện cơ sở lý luận và định hướng nội dung cho luận án tiến sĩ.
9. **Chuyên đề Tiến sĩ 02:** Tiếp nối học phần Chuyên đề tiến sĩ 1, học phần nhằm trang bị cho nghiên cứu sinh kiến thức chuyên sâu và cập nhật trong lĩnh vực nghiên cứu của luận án, thông qua việc nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn chuyên ngành ở trình độ cao. Kết thúc học phần, nghiên cứu sinh phải xây dựng và bảo vệ chuyên đề nghiên cứu 2, qua đó góp phần hoàn thiện cơ sở lý luận và định hướng nội dung cho luận án tiến sĩ.
10. **Sản phẩm khoa học 01:** Học phần yêu cầu nghiên cứu sinh xây dựng và công bố ít nhất một công trình khoa học thuộc danh mục được Hội đồng Giáo sư Nhà nước tính điểm từ 0,75 trở lên. Nội dung học phần tập trung vào việc hoàn thiện bài viết khoa học gắn với hướng nghiên cứu của luận án, bảo đảm chất lượng học thuật, phương pháp nghiên cứu và chuẩn mực trích dẫn; đồng thời rèn luyện kỹ năng công bố quốc tế và trong nước. Kết quả học phần được xác nhận khi công trình khoa học đã được công bố hợp lệ theo quy định hiện hành.
11. **Sản phẩm khoa học 02:** Tiếp nối sản phẩm khoa học 01, học phần yêu cầu nghiên cứu sinh xây dựng và công bố ít nhất một công trình khoa học thuộc danh mục được Hội đồng Giáo sư Nhà nước tính điểm từ 0,75 trở lên. Kết quả học phần được xác nhận khi công trình khoa học đã được công bố hợp lệ theo quy định hiện hành.
12. **Sản phẩm khoa học 03:** Học phần yêu cầu nghiên cứu sinh tham gia các hoạt động học thuật như hội thảo khoa học, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề hoặc các hoạt động chuyên môn khác có liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu; các kết quả này được quy đổi thành sản phẩm khoa học theo quy định. Nội dung học phần nhằm rèn luyện kỹ năng trình bày, trao đổi học thuật, mở rộng mạng lưới nghiên cứu và tiếp cận các vấn đề khoa học mới. Kết quả học phần được công nhận trên cơ sở minh chứng hợp lệ về việc tham gia và đóng góp học thuật của nghiên cứu sinh.
13. **Luận án tiến sĩ:** Học phần là nội dung cốt lõi của chương trình đào tạo tiến sĩ, trong đó nghiên cứu sinh thực hiện đề tài nghiên cứu độc lập dưới sự hướng dẫn của người hướng dẫn khoa học. Nội dung học phần bao gồm xây dựng đề cương, triển khai nghiên cứu, thu thập và xử lý dữ liệu, phân tích và hoàn thiện luận án theo chuẩn mực khoa học. Học phần nhằm phát triển năng lực nghiên cứu chuyên sâu, tư duy độc lập và khả năng đóng góp tri thức mới cho lĩnh vực nghiên cứu. Kết quả học phần được đánh giá thông qua việc hoàn thành và bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ theo quy định.

Các học phần bổ sung kiến thức áp dụng đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ đại học, không qua đào tạo thạc sĩ

14. **Triết học:** Học phần cung cấp các kiến thức tổng quan về triết học và lịch sử triết học; các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn (Bản thể luận, Phép biện chứng, Nhận thức luận); các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người (Học thuyết hình thái kinh tế-xã hội, Triết học chính trị, Ý thức xã hội, Triết học về con người) qua đó giúp người học vận dụng tri thức triết học vào việc phân tích, đánh giá, làm sáng tỏ bản chất của các vấn đề, sự kiện, hiện tượng đang xảy ra trong nhận thức và hoạt động thực tiễn
15. **Quản trị, quản lý:** Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị, quản lý. Trong đó, học phần sẽ tập trung nghiên cứu tổng quan về quản trị, quản lý; các lý thuyết cơ bản về quản trị; quản trị, quản lý trong lĩnh vực công, tư (doanh nghiệp) và các hoạt động trong ngành Luật.
16. **Kinh tế học pháp luật:** Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về kinh tế học pháp luật với tư cách là một trường phái mới về lý luận pháp luật đương đại, trong đó nội dung cốt lõi là nghiên cứu sử dụng lý thuyết kinh tế học để xem xét, đánh giá tính hiệu quả của hệ thống pháp luật nói chung, thông qua việc xem xét mối quan hệ giữa kinh tế học với một số chế định pháp luật cơ bản như chế định pháp luật về quyền sở hữu; chế định pháp luật về hợp đồng; chế định pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại; chế định pháp luật về tội phạm và hình phạt...
17. **Xã hội học pháp luật:** Xã hội học pháp luật là lĩnh vực khoa học liên ngành giữa Xã hội học và Luật học, nghiên cứu các quá trình phát sinh, tồn tại của pháp luật trong xã hội, trong mối liên hệ giữa pháp luật với các chuẩn mực xã hội, các khía cạnh xã hội của hoạt động xây dựng pháp luật và thực hiện pháp luật. Học phần Xã hội học pháp luật trang bị cho người học cách tiếp cận xã hội học đối với các sự kiện pháp luật xảy ra trong đời sống xã hội thông qua việc áp dụng phương pháp điều tra xã hội học làm sáng tỏ nguồn gốc, nguyên nhân, bản chất của chúng.
18. **Kỹ năng đàm phán:** Học phần cung cấp những kiến thức và kỹ năng cần thiết về đàm phán nói chung bao gồm những kiến thức tổng quan về đàm phán và các kỹ năng chuẩn bị đàm phán, các kỹ năng tiến hành đàm phán để giúp người học có hiểu biết về đàm phán, biết vận dụng những kỹ năng trong đàm phán để có thể nâng cao hiệu quả đàm phán trong mọi tình huống cuộc sống và công việc nghề luật.
19. **Lý luận chuyên sâu về vật quyền:** Học phần cơ sở ngành bắt buộc cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về vật quyền và bảo vệ vật quyền, quyền sở hữu, quyền địa dịch, quyền hưởng dụng và quyền bề mặt; phân biệt các vật quyền với các quyền của chủ thể trong quan hệ trái quyền, từ đó rèn luyện kỹ năng trong nghiên cứu, xây

dụng pháp luật về vật quyền và bảo vệ vật quyền, tư vấn và áp dụng pháp luật để giải quyết các tranh chấp về vật quyền.

20. **Lý luận chuyên sâu về trái quyền:** Học phần cơ sở ngành bắt buộc cung cấp cho người học những kiến thức lý luận chuyên sâu về trái quyền như bản chất pháp lý của quan hệ trái quyền; các loại trái quyền; xác lập, thực hiện, chấm dứt, chuyển giao trái quyền và trách nhiệm dân sự do vi phạm trái quyền, từ đó có thể vận dụng đánh giá tính phù hợp của các quy định trong pháp luật dân sự về trái quyền, ứng dụng trong tư vấn, áp dụng pháp luật giải quyết tranh chấp về trái quyền...
21. **Lý luận chuyên sâu về pháp luật tố tụng dân sự:** Học phần cơ sở ngành bắt buộc cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về nguyên tắc cơ bản của tố tụng dân sự, thẩm quyền của Tòa án, chủ thể tố tụng và vai trò của các chủ thể tố tụng, quyền tố tụng của đương sự và bảo đảm quyền tố tụng của đương sự, trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự.
22. **Tư pháp La Mã:** Học phần cơ sở ngành tự chọn cung cấp cho người học các kiến thức chuyên sâu về vật quyền, trái quyền, thừa kế, hôn nhân và gia đình, tố tụng. Các kiến thức này là cơ sở lý luận cho hệ thống pháp luật dân sự hiện hành của nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Người học sẽ được cung cấp các kiến thức lý luận thể hiện trong tư pháp La Mã để từ đó có thể nghiên cứu so sánh với pháp luật dân sự Việt Nam hiện hành, chỉ ra được những ưu điểm và hạn chế cần khắc phục và các kiến nghị cụ thể hoàn thiện pháp luật dân sự, hôn nhân gia đình và tố tụng dân sự Việt nam hiện hành. Trên cơ sở lý thuyết đã nghiên cứu, người học sẽ nhận diện được sự kế thừa trình độ lập pháp trong hệ thống Tư pháp La Mã vào việc xây dựng các quy định trong pháp luật dân sự hiện đại. Từ đó rèn luyện kỹ năng nghiên cứu, lựa chọn những quan điểm phù hợp của Tư pháp La Mã vào quá trình xây dựng và hoàn thiện pháp luật dân sự hiện đại.
23. **Lý luận về chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự:** Học phần cơ sở ngành tự chọn cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự như cá nhân, pháp nhân và các tổ chức khác không có tư cách pháp nhân, từ đó có thể vận dụng đánh giá, đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật và bảo đảm hiệu quả của thực tiễn thực hiện pháp luật về chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự...
24. **Lý luận về quyền nhân thân:** Học phần cơ sở ngành tự chọn cung cấp cho người học những kiến thức lý luận chuyên sâu về quyền nhân thân bao gồm khái niệm, đặc điểm, phân loại các quyền nhân thân; bản chất pháp lý của từng nhóm quyền nhân thân, bao gồm quyền nhân thân liên quan đến cá biệt hoá cá nhân, quyền nhân thân liên quan đến thân thể của cá nhân, quyền nhân thân liên quan đến giá trị tinh thần; từ đó người học vận dụng nghiên cứu, đánh giá, hoàn thiện quy định của pháp luật về quyền nhân thân, tư vấn xác lập, bảo vệ quyền nhân thân cho các cá nhân khác và áp dụng pháp luật để giải quyết các tranh chấp về quyền nhân thân...

25. **Lý luận về pháp luật tố tụng dân sự trong bối cảnh hội nhập quốc tế và Cách mạng công nghiệp 4.0:** Học phần cơ sở ngành tự chọn cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đối với pháp luật tố tụng dân sự trên thế giới và xu thế phát triển, hoàn thiện pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam...
26. **Lý luận về giới và bình đẳng giới trong xây dựng và thực thi pháp luật :** Học phần cơ sở ngành tự chọn cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về giới và bình đẳng giới trong xây dựng và thực thi pháp luật. Đây là môn kiến thức cơ sở, bổ trợ cho các môn học chuyên ngành nghiên cứu dưới góc độ giới và bình đẳng giới, cung cấp kiến thức cho các cán bộ pháp chế bộ ngành, các luật sư, thẩm phán, chính trị gia, có thể vận dụng linh hoạt vào việc giải quyết công việc chuyên môn có nhạy cảm giới nhằm bảo đảm bình đẳng giới thực chất.
27. **Lý luận về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ :** Học phần cơ sở ngành tự chọn cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về các nguyên tắc cơ bản trong hệ thống pháp luật sở hữu trí tuệ, các vấn đề bảo hộ quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, thực thi quyền sở hữu trí tuệ, xác định các hành vi vi phạm và các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.
28. **Pháp luật sở hữu trí tuệ trong bối cảnh hội nhập quốc tế và Cách mạng công nghiệp 4.0:** Học phần kiến thức ngành bắt buộc cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế đối với pháp luật sở hữu trí tuệ và xu thế phát triển, hoàn thiện pháp luật sở hữu trí tuệ Việt Nam; những vấn đề pháp lý mới nảy sinh tương ứng với sự phát triển và ra đời của các công nghệ mới trên thế giới như AI, in 3D..., những xu hướng phát triển của nền pháp lý sở hữu trí tuệ trên thế giới, xu hướng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong các Điều ước quốc tế song phương, đa phương, giữa các nhóm nước có nền kinh tế phát triển và đang phát triển.
29. **Pháp luật điều chỉnh quan hệ giữa các thành viên trong gia đình trong xu thế hội nhập và phát triển:** Học phần kiến thức ngành bắt buộc cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về pháp luật về quan hệ giữa các thành viên trong gia đình trong xu thế phát triển và hội nhập. Với mục tiêu đó, nội dung của môn học gồm các vấn đề: Lý luận về quan hệ giữa các thành viên gia đình; hiện tượng chung sống như vợ chồng và việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên; kết hôn có yếu tố nước ngoài và việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên; pháp luật về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài với việc bảo vệ quyền trẻ em; căn cứ xác định cha, mẹ, con trong xã hội hiện đại; thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng giữa các thành viên gia đình; quan hệ tài sản giữa các thành viên gia đình; vấn đề ly hôn trong xã hội hiện đại.
30. **Lý luận chuyên sâu về thừa kế:** Học phần kiến thức ngành tự chọn cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về di sản, người thừa kế và phương thức phân chia di sản

thừa kế theo di chúc, theo pháp luật, đồng thời cung cấp cho người học các kỹ năng quan trọng trong nghiên cứu, đánh giá, hoàn thiện quy định của pháp luật về thừa kế, vận dụng kiến thức trong tư vấn, áp dụng pháp luật để giải quyết các tranh chấp về thừa kế...

31. **Lý luận chuyên sâu về bảo đảm thực hiện trái quyền:** Học phần kiến thức ngành tự chọn cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về các học thuyết xây dựng biện pháp bảo đảm thực hiện trái quyền, lý luận chuyên sâu từng biện pháp bảo đảm. Từ đó, vận dụng kiến thức vào xây dựng, đánh giá, hoàn thiện quy định của pháp luật về bảo đảm thực hiện trái quyền, tư vấn, áp dụng pháp luật để giải quyết các tranh chấp về bảo đảm thực hiện trái quyền...
32. **Lý luận chuyên sâu về pháp luật thi hành án dân sự:** Học phần kiến thức ngành tự chọn cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về nguyên tắc thi hành án dân sự, mô hình thi hành án dân sự, các biện pháp bảo đảm và cưỡng chế thi hành án dân sự và thủ tục, trình tự thi hành án dân sự trong bối cảnh hội nhập và phát triển.
33. **Lý luận về quyền nhân thân và tài sản giữa vợ chồng, giữa cha mẹ và con trong điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay:** Học phần kiến thức ngành tự chọn cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về các quyền nhân thân và tài sản giữa vợ chồng, cha mẹ và con cũng như việc thực hiện và bảo vệ các quyền nhân thân và tài sản của các chủ thể trong thực tế đời sống xã hội. Từ đó, người học sẽ giải quyết được các vấn đề về quyền nhân thân và tài sản giữa vợ chồng, giữa cha mẹ và con cho dù họ ở các vị trí việc làm khác nhau từ nghiên cứu, giảng dạy pháp luật, tư vấn pháp luật, xét xử các vụ việc, hoạch định chính sách hoặc các vị trí khác ở các lĩnh vực có liên quan.
34. **Lý luận về giới hạn quyền sở hữu trí tuệ:** Học phần kiến thức ngành tự chọn cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về các vấn đề lý thuyết, quy định pháp luật, thực tiễn liên quan đến vấn đề giới hạn quyền sở hữu trí tuệ. Theo đó, người học được tiếp cận, xem xét, nghiên cứu trao đổi về định hướng của giới hạn, ngoại lệ về quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp. Những học thuyết là nền tảng để xây dựng các quy định pháp luật về giới hạn, ngoại lệ, cũng như lợi ích của chủ thể sáng tạo và lợi ích của cộng đồng, xã hội khi áp dụng, quy định các nội dung giới hạn, ngoại lệ quyền sở hữu trí tuệ tại các quốc gia.

14. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- Chương trình đào tạo được triển khai trong 6 kỳ (3 năm) đối với nghiên cứu sinh có trình độ thạc sĩ hoặc 8 kỳ (4 năm) đối với nghiên cứu sinh có trình độ cử nhân.

- Mỗi tín chỉ trong chương trình đào tạo được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học, bao gồm hoạt động dạy học trên lớp (giảng lý thuyết và thảo luận), giờ học có hướng dẫn, tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra, đánh giá. Đối với hoạt động dạy học trên lớp, một tín chỉ yêu cầu thực hiện 12 giờ lý thuyết và 6 giờ thảo luận (tỷ lệ giờ lý thuyết 80% và thảo luận 20%, riêng học phần Triết học tỷ lệ

giờ lý thuyết 70% và thảo luận 30% theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo). Một giờ trên lớp được tính bằng 50 phút.

- Đối với các học phần bắt buộc và tự chọn ở trình độ Tiến sĩ, việc giảng dạy được tổ chức tập trung trong năm đầu tiên. Với mỗi khoá nghiên cứu sinh, Trường tổ chức giảng dạy 02 học phần tự chọn dựa trên sự lựa chọn theo lớp của cả khoá nghiên cứu sinh tuyển sinh trong năm.

- Đối với các học phần bổ sung kiến thức, thời gian giảng dạy mỗi học phần trong chương trình đào tạo tương ứng với số tín chỉ của học phần, cụ thể: học phần 02 tín chỉ giảng dạy trong 2 tuần; học phần 03 tín chỉ giảng dạy trong 3 tuần; học phần 04 tín chỉ giảng dạy trong 4 tuần (riêng học phần Triết học giảng dạy trong 4,5 tuần). Nghiên cứu sinh học bổ sung kiến thức tham gia học tập cùng với các lớp thạc sĩ định hướng nghiên cứu cùng ngành đào tạo

- Các học phần được tổ chức giảng dạy theo hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến. Tối đa 30% tổng khối lượng của chương trình đào tạo được thực hiện bằng hình thức trực tuyến.

- Đối với các học phần là các tiểu luận tổng quan, chuyên đề tiến sĩ, luận án tiến sĩ, sản phẩm khoa học, người học thực hiện dưới hình thức tự nghiên cứu. / .jue



Phụ lục I

ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN THAM GIA ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1306/QĐ-ĐHLHN ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

STT	Họ và tên	Học hàm/ Học vị	Đơn vị công tác	Năm công nhận học vị	Lĩnh vực chuyên môn chuyên sâu
1.	Hoàng Thế Liên	GS.TS	Khoa Pháp luật dân sự	-	Luật dân sự
2.	Nguyễn Văn Cừ	PGS.TS	Khoa Pháp luật dân sự	2003	Luật hôn nhân gia đình
3.	Phạm Văn Tuyết	PGS.TS	Khoa Pháp luật dân sự	2003	Luật dân sự
4.	Trần Anh Tuấn	PGS.TS	Khoa Pháp luật dân sự	2008	Luật tố tụng dân sự
5.	Vũ Thị Hải Yến	PGS.TS	Khoa Pháp luật dân sự	2008	Luật dân sự, Luật sở hữu trí tuệ
6.	Bùi Thị Huyền	PGS.TS	Khoa Pháp luật dân sự	2008	Luật tố tụng dân sự
7.	Nguyễn Thị Lan	PGS.TS	Khoa Pháp luật dân sự	2009	Luật hôn nhân gia đình
8.	Nguyễn Thị Thu Hà	PGS.TS	Khoa Pháp luật dân sự	2011	Luật tố tụng dân sự
9.	Nguyễn Triều Dương	TS	Phòng Đào tạo đại học	2011	Luật tố tụng dân sự
10.	Vương Thanh Thúy	TS	Khoa Pháp luật dân sự	2011	Luật dân sự, Luật sở hữu trí tuệ
11.	Trần Phương Thảo	TS	Khoa Pháp luật dân sự	2012	Luật tố tụng dân sự
12.	Bùi Minh Hồng	TS	Khoa Pháp luật dân sự	2013	Luật hôn nhân gia đình
13.	Bùi Thị Mừng	TS	Khoa Pháp luật dân sự	2015	Luật hôn nhân gia đình
14.	Nguyễn Văn Hợi	TS	Phòng ĐT sau đại học	2017	Luật dân sự
15.	Hoàng Thị Loan	TS	Khoa Pháp luật dân sự	2019	Luật dân sự
16.	Lê Thị Giang	TS	Khoa Pháp luật dân sự	2019	Luật dân sự
17.	Trần Ngọc Hiệp	TS	Khoa Pháp luật dân sự	2023	Luật dân sự

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật Dân sự và Tố tụng dân sự – Trường Đại học Luật Hà Nội

18.	Nguyễn Hoàng Long	TS	Khoa Pháp luật dân sự	2023	Luật dân sự
19.	Chu Thị Lam Giang	TS	Khoa Pháp luật dân sự	2024	Luật dân sự
20.	Nguyễn Phan Diệu Linh	TS	Khoa Pháp luật dân sự	2024	Luật sở hữu trí tuệ
21.	Nguyễn Nhật Huy	TS	Khoa Pháp luật dân sự	2025	Luật dân sự
22.	Phạm Minh Huyền	TS	Khoa Pháp luật dân sự	2025	Luật sở hữu trí tuệ

X



Phụ lục II

CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1308/QĐ-ĐHLHN ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

Trường Đại học Luật Hà Nội hiện đang được giao quản lý, sử dụng các cơ sở nhà đất: Trụ sở của Trường tại địa chỉ số 87 Nguyễn Chí Thanh, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội (Trụ sở Trường); Trụ sở Phân hiệu của Trường tại Đắc Lắc, địa chỉ tại Tổ dân phố 9, phường Tân An và số 02 Y Bih Aleo, Buôn Ma Thuột (Trụ sở Phân hiệu tại Đắc Lắc).

Trụ sở Trường nằm trên khuôn viên có diện tích đất 14.009 m², tổng diện tích sàn xây dựng là 36.475 m², gồm 12 tòa nhà lớn nhỏ (05 tòa nhà là nơi hiệu bộ hành chính, thư viện và hội trường, giảng đường học; 04 tòa nhỏ là phòng làm việc; 01 tòa ký túc xá, 01 tòa căng tin) và các công trình phụ trợ hiện đang sử dụng làm trụ sở làm việc và giảng dạy của Trường.

Trụ sở Phân hiệu tại Đắc Lắc tại Phường Tân An có tổng diện tích đất là 98.240 m², tổng số 24.633 m² sàn xây dựng, bao gồm 06 tòa nhà chính (01 tòa hành chính, 02 tòa giảng đường, 02 tòa ký túc xá, 01 tòa nhà công vụ, 01 nhà thi đấu thể thao) và các công trình phụ trợ; cơ sở nhà đất tại số 02 Y Bih Aleo có diện tích 540,5m², gồm 02 tòa nhà thấp tầng. Các cơ sở nhà đất hiện đang sử dụng làm trụ sở làm việc và giảng dạy của Trường tại Phân hiệu Đắc Lắc.

Ngoài ra, Trường được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đầu tư xây dựng cơ sở đào tạo tại địa chỉ Phường Đồng Nguyên, tỉnh Bắc Ninh trên khuôn viên đất có diện tích 278.800 m², khoảng 93.125 m² sàn xây dựng gồm các tòa nhà (01 tòa nhà hành chính – thư viện, 02 tòa giảng đường, 02 tòa ký túc xá, 01 nhà thi đấu thể dục thể thao) cùng với các công trình phụ trợ khác có thể đáp ứng quy mô đào tạo là 10.800 sinh viên.

Hiện nay, tại trụ sở Hà Nội và trụ sở Phân hiệu tại Đắc Lắc Trường có tổng số 93 hội trường/phòng học từ 25 chỗ ngồi đến 450 chỗ ngồi; 7 Phòng thực hành pháp luật, diễn án; 02 nhà tập đa năng với diện tích sàn xây dựng là 1.310 m², 5 phòng học đa phương tiện, 2 thư viện và nhiều phòng chức năng khác với các trang thiết bị được đầu tư đầy đủ, tương đối hiện đại (âm thanh, ánh sáng, máy chiếu, bàn ghế, bảng viết...) đáp ứng yêu cầu học tập, giảng dạy của Trường.



Phụ lục III

HỌC LIỆU PHỤC VỤ ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1308/QĐ-ĐHLHN ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

Thư viện của Trường đáp ứng được gần 500 chỗ ngồi đọc và khoảng 22 máy tính phục vụ tra cứu. Số lượng tài liệu hiện tại có 27.100 tên bằng 185.762 cuốn tài liệu in trên tổng số 84.091 biểu ghi thư mục, trong đó có gần 200 đầu tạp chí Tiếng Việt và tiếng nước ngoài; 19.543 tên tài liệu số, thuê quyền truy cập cơ sở dữ liệu HeinOnline, Luật Việt Nam, Thư viện pháp luật, ProQuest Central, Cơ sở dữ liệu sách điện tử của Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật với 823 tên, 300 tên sách điện tử và nguồn tài liệu của Dự án MUTRAP 700 tên.

Bảng thống kê tài liệu thư viện (cập nhật đến 02/4/2026)

Bộ sưu tập	Tổng số thư mục	Thư mục (bản cứng)	Bản cứng	Thư mục (bản mềm)	Bản mềm	Thư mục (bản cứng hoặc mềm)
Giáo trình	1007	905	36067	189	189	36256
Khóa luận TN	5676	4102	5904	2733	2754	8658
Sách tham khảo	15496	14560	126523	225	226	126749
Luận văn, Luận án	6114	6100	12085	5976	5992	18077
Đề tài khoa học	803	664	765	703	704	1469
TL Hội nghị, hội thảo	658	622	792	559	560	1352
Bài viết tạp chí	52990	0		8109	8177	8177
Đa phương tiện	7	6	6	0		6
Tạp chí	213	140	3615	6	761	4376
TL truy cập mở	1127	1	5	1073	1075	1080
Tổng	84091	27100	185762	19573	20438	206200

gcu